

Hồi Thứ Mười Ba

BÔN LÔI THỦ RA TAY SẮM SÉT
TUYẾT LIÊN HOA SA MẠC TỎA HƯƠNG

Đoàn người Trần Gia Lạc xem xét quanh sơn động, thấy dầu lửa cháy, nhưng tính mạng của Dư Ngư Đồng ra sao và chàng đi về hướng nào thì hoàn toàn không có manh mối nào cả. Văn Thái Lai ruột nóng như lửa đốt, bẻ gãy vụn mấy mũi tên đang nắm trong tay.

Lạc Băng nói: “Thập tứ đệ cảnh giác vô cùng, nếu đánh không lại thì nhất định tìm cách chạy trốn. Chúng ta nhờ Thượng Quan đại ca phái anh em tìm kiếm xung quanh, chắc sẽ có manh mối”.

Thượng Quan Nghị Sơn nói: “Văn tứ phu nhân nói đúng lắm. Chúng ta lập tức trở về đi”.

Mọi người lập tức trở về Mạnh Tân. Thượng Quan Nghị Sơn phái hầu hết huynh đệ đặc lực của Lương Môn bang ra ngoài, dặn nếu phát hiện ai lạ mặt khả nghi lập tức trở về báo cáo.

Đến canh một, mọi người đều khuyên Văn Thái Lai nghỉ ngơi. Từ Thiên Hoảng nói: “Tứ ca! Huynh không ăn không ngủ, nếu cần đi cứu Thập tứ đệ thì làm sao có đủ tinh thần đối phó với kẻ địch”?

Văn Thái Lai chau mày nói: “Làm sao ta ngủ được”.

Lát sau, Thượng Quan Nghị Sơn vào phòng lắc đầu nói: “Không có tin tức gì”.

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Mấy hôm nay trong thành này có chuyện gì đặc biệt không”?

Thượng Quan Nghị Sơn suy nghĩ một lúc rồi nói: “Chỉ nghe nói Bảo Tướng tự ở tây thành có người tới quấy rối ồn ào, còn dọa phóng hỏa thiêu đốt chùa chiền. Ta nghĩ chuyện này không liên quan gì đến Thập tứ gia đâu”.

Mọi người đều nghĩ hòa thượng gây gỗ với lưu manh là chuyện tầm thường, đúng là không liên quan đến Dư Ngư Đồng. Họ lại bàn chuyện hôm sau chia nhau tìm kiếm.

Văn Thái Lai nằm trần trọc trên giường, nghĩ đến Dư Ngư Đồng mấy phen nghĩa khí xả thân cứu mạng mình, máu nóng nổi lên không sao ngủ được. Thấy Lạc Băng nằm bên đã ngủ rất say, chàng bèn lén ngồi dậy, mở cửa sổ nháy ra ngoài phòng, nghĩ bụng: “Nằm trong phòng mà ngủ không được, chỉ tổ nóng ruột. Ta thử xem xét một vòng còn tốt hơn”.

Chàng thi triển khinh công chạy ngoài đường phố, chưa đến nửa giờ đã dạo

hết một vòng đông tây nam bắc thị trấn Mạnh Tân, thần trí đã có phần thư thái. Đột nhiên chàng thấy bóng đen nháy động, một người chạy về hướng tây. Văn Thái Lai trấn tĩnh tinh thần, lập tức đề khí đuổi theo.

Người kia chạy một lúc, rồi khẽ vỗ tay một cái. Xa xa có mấy người vỗ tay trả lời. Văn Thái Lai thấy đối phương đông người, cứ âm thầm theo dõi phía sau. Người kia vẫn chạy về hướng tây, chỉ một lát là ra ngoại thành, địa thế bốn bề trống trải. Văn Thái Lai sợ bị phát giác nên giữ khoảng cách xa hơn.

Đi được bảy tám dặm, người kia chạy lên một ngọn đồi. Văn Thái Lai cũng theo lên. Chàng thấy trên đỉnh đồi có một tòa nhà, đoán rằng người kia nhất định đi đến đó, nên không đuổi theo nữa mà rút mình vào nấp trong lùm cây. Khi ngẩng đầu lên nhìn, chàng không nén nổi thất vọng. Thì ra căn nhà đó là một ngôi miếu cổ. Dưới mái ngói có một tấm biển ghi ba chữ rất lớn, trời sáng mờ mờ vẫn có thể đọc được: “Bảo Tượng tự”.

Văn Thái Lai kêu thầm: “Xúi quẩy thật! Theo dõi mất nửa ngày trời, thì ra bọn lưu manh làm khó dễ đám hòa thượng trong chùa này”. Chàng lại nghĩ: “Mình đã đến đây rồi thì cứ vào xem thử ai phải ai trái. Nếu có bên nào cậy sức ăn hiếp kẻ yếu, ta sẽ ra tay xử lý một phen để trút bớt bức dọc mấy hôm nay”.

Chàng bèn đi đến ngôi chùa, vượt tường nhảy vào bên trong. Từ cửa sổ phía đông nhìn vào đại điện, thấy một hòa thượng đang quì trên bồ đoàn lạy phật. Lát sau, hòa thượng đó từ từ đứng dậy, quay đầu lại. Văn Thái Lai vừa nhìn thấy mặt, bất giác vừa kinh hãi vừa mừng rỡ.

o O o

Nhắc lại hôm đó bọn Tất Nhất Lôi thấy một người che mặt khoác trường bào từ trong ánh lửa bước ra, liền chạy đến ngăn cản. Người ấy hét lên: “Kim Địch Tú Tài đây, các người dám đuổi theo không?”

Cả ba người họ Tất, họ Cố, họ Ngôn đều muốn bắt được chàng mới cam lòng, nên bỏ mặc người áo đen còn trong động mà gấp rút đuổi theo. Bộ pháp của Tất Nhất Lôi nhanh nhất, chớp nhoáng đã phóng đến sau lưng người bịt mặt, vung độc cước đồng nhân xuất chiêu Độc Long Xuất Động đánh tới. Người kia nhảy tới một bước, quay đầu lại, đưa tay lên. Tất Nhất Lôi vội vã lùi ra, sợ kim châm lợi hại.

Thật ra đó là Lý Nguyên Chỉ. Nàng mặc trường bào của Dư Ngư Đồng, cố ý dụ địch rời khỏi để họ Dư thoát hiểm. Trong tay nàng nắm sẵn kim châm, đợi địch thủ đến gần liền phát châm cản trở. Họ Tất và họ Cố đã biết Tiêu Văn Kỳ võ công không tệ mà cũng bỏ mạng dưới loại kim châm này, nên trong đêm không dám áp tới gần, chỉ xa xa mà đuổi.

Đuổi nhau về thị trấn Mạnh Tân thì trời đã hơi sáng. Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy một khách điểm đang mở cửa, liền chạy vào trong. Tiểu nhị giật mình hoảng sợ,

vừa mở miệng muốn hỏi thì Lý Nguyên Chỉ nhét ngay một thỏi bạc vào tay, bảo: “Tìm cho ta một căn phòng”.

Tiểu nhị thấy thỏi bạc trong tay mình phải tới ba bốn lạng nên không hỏi nhiều nữa, dẫn nàng vào một căn phòng trống ở phía đông. Lý Nguyên Chỉ lại nói: “Ngoài kia có mấy tên chủ nợ đang đuổi theo ta đòi nợ, người đừng nói ta ở đây. Ta chỉ trú một đêm, chỗ tiền thừa tặng hết cho người”.

Tiểu nhị cảm mừng đáp: “Đại gia cứ yên tâm, tiểu nhân là chuyên gia về môn đuổi chủ nợ đi”. Hắn dẫn nàng vào phòng rồi lại chạy ra cửa.

Bọn Tất Nhất Lôi xông vào khách điểm mà hỏi: “Người tú tài vừa vào đây đi đâu rồi? Bọn ta tìm hắn có việc”.

Tiểu nhị hỏi: “Tú tài nào”?

Ngôn Bá Càn nói: “Người mới vào trong này đó”.

Tiểu nhị cười đáp: “Mới sáng sớm làm gì có ai vào đây? Hay là lão gia hoa mắt rồi? Vương gia tể tướng thì ở đây có mấy người, còn tú tài thì không có”.

Cố Kim Tiêu giận dữ đưa tay muốn đánh. Tất Nhất Lôi kéo hắn lại, khẽ bảo: “Đêm qua chúng ta vừa cướp ngục, bây giờ nhất định đang bị truy lùng, đừng gây chuyện nữa”.

Ngôn Bá Càn gằn giọng quát tên tiểu nhị: “Được. Chúng ta đi lục từng căn phòng một, nếu tìm ra thì người sẽ biết tay”.

Tiểu nhị nói: “Úi chà! Lão gia hung hăng thế này, chẳng lẽ là vương thân quốc thích hay sao”?

Lúc này chưởng quỹ cũng tới hỏi han. Tất Nhất Lôi mặc kệ hắn, gạt tên tiểu nhị qua một bên rồi chạy lên dãy phòng phía bắc. “Bình” một tiếng, hắn đá một cánh cửa tung ra. Trong phòng có một gã mập giật mình kinh hãi, trần truồng từ trong chăn nhảy ra. Gã mập kia buông ra một tràng những câu thô lỗ tục tĩu, cả mười tám đời tổ tông của Tất Nhất Lôi đều bị thóa mạ thậm tệ.

Khách điểm đang đại loạn, đột nhiên một cửa phòng ở phía đông xịch mở, một nữ nhân đẹp đẽ bước ra ngoài. Ngôn Bá Càn quay lại nhìn một cái, thấy cô gái này xinh đẹp phi thường nhưng không phải người mình muốn tìm, lại tiếp tục tìm từng phòng một.

Lý Nguyên Chỉ đã đổi lại y phục nữ nhân, mỉm cười ung dung ra khỏi khách điểm. Nàng vừa ra ngoài đường đã thấy một đoàn bộ khoái, quan nha ào ào chạy tới. Thì ra chưởng quỹ của khách điểm đã đi báo cho công sai đến đây bắt người.

o O o

Dư Ngư Đồng thấy kinh dịch đã bị dụ đi, bèn cầm kiếm đi ra khỏi động. Ba tên Bành Tam Xuân, Tống Thiên Bảo, Đàm Thiên Thừa xông tới hợp công, nhưng

Dư Ngư Đồng thi triển Nhu Vân kiếm thuật. Chỉ ba bốn chiêu đã đâm trúng cánh tay trái của Đàm Thiên Thừa vốn đã bị thương, rồi nhân chỗ trống chạy ào ra ngoài.

Tam Tiết Côn của Bành Tam Xuân quét sát dưới đất. Dư Ngư Đồng tung người lên cho côn lướt qua dưới chân. Đột nhiên chàng “úi chà” một tiếng, ngã nhào ra trước. Bành Tam Xuân và Tống Thiên Bảo cả mừng phóng tới, tin rằng đã bắt được địch thủ. Không ngờ họ Dư đột nhiên quay người lại, tay trái vung lên, ném một nắm tro vào mặt chúng.

Hai tên Tống, Bành lập tức đánh đầy mặt cát bụi và tro than, chính là tro do chúng vừa đốt cỏ. Bành Tam Xuân lăn dưới đất mấy vòng. Tống Thiên Bảo đứng yên đó, quơ hai tay loạn xạ lên mặt. Dư Ngư Đồng phóng kiếm đâm vào chân trái của hắn một nhát, rồi quay người chạy đi ngay.

Bành Tam Xuân chùi hết đất trong mắt, chỉ còn thấy hai tên sư diệt đau đớn nhào lăn dưới đất, đưa gọi ông bà đưa kêu cha mẹ, còn địch thủ thì không biết đã biến đâu rồi. Họ Bành vừa tức giận vừa hổ thẹn, băng bó lại vết thương cho chúng, bảo chúng tạm thời nghỉ ngơi trong sơn động, còn mình thì đi truy tìm tiếp.

Bành Tam Xuân theo đường núi đi được bảy tám dặm thì gặp Ngôn Bá Càn, Tất Nhất Lôi, Cố Kim Tiêu, Kha Hợp Đài (đã cùng đi), lại còn một người không quen biết. Người này khoảng bốn mươi tuổi, sau lưng cài một cây Thiết tỳ bà, bước chân rất nhanh nhẹn, xem ra võ công không thấp.

Ngôn Bá Càn thấy sư đệ nhìn ngang liếc dọc thần sắc bối rối, liền tới hỏi chuyện. Bành Tam Xuân hổ thẹn kể lại. May mà bọn Tất Nhất Lôi cũng không được tích sự gì, nên hai bên hòa nhau, quả là nửa cân tám lạng.

Trở về sơn động, Ngôn Bá Càn giới thiệu với Bành Tam Xuân người đeo thiết tỳ bà chính là Hàn Văn Xung. Ở Hàn Châu hắn bị Hồng Hoa Hội trêu ghẹo đến mức khóc cười đều không được, mất hết ý chí. Vương Như Dương gọi hắn trở về Trấn Viễn tiêu cực làm việc, nhưng nói sao thì nói hắn cũng không chịu, lại khuyên tổng tiêu đầu về hưu cho sớm.

Wương Như Dương tử đấu với Trương Triệu Trọng trên Sư Tử phong, đúng là từ cõi chết trở về. Từ giờ trở đi, lão giúp cho Hồng Hoa Hội thì không dám, mà chống đối Hồng Hoa Hội cũng không được, tiến thoái lưỡng nan. Nghe Hàn Văn Xung khuyên bảo, lão bèn khen “Đúng thế, đúng thế”! rồi đi về phương bắc, thu dọn đóng cửa tiêu cực.

Hàn Văn Xung trở về Lạc Dương, tưởng là rút khỏi giang hồ, phong đao quy ẩn, nào ngờ dọc đường lại gặp Kha Hợp Đài đang trên đường đến Hàng Châu tìm hắn. Hắn không muốn gặp bằng hữu võ lâm nữa, bèn cúi đầu giả lơ không thấy. Nhưng cây thiết tỳ bà trên lưng hắn lại đập vào mắt người ta nên không thể tránh né được, bị Kha Hợp Đài nhận ra.

Hai người tìm chỗ trò chuyện. Hàn Văn Xung kể tỉ mỉ về Tiêu Văn Kỳ và

Diêm thị song ma. Kha Hợp Đài mới biết Kim Dịch Tú Tài và Hồng Hoa Hội không phải là kẻ thù. Kha Hợp Đài có thiện cảm với Dư Ngư Đồng, bèn rủ Hàn Văn Xung đi cứu chàng. Họ Hàn không muốn quay lại vòng luẩn quẩn thị phi của giang hồ nữa, nhưng Kha Hợp Đài nói là hấn phải đi giải thích thì hai người họ Tất và Cố mới thôi làm khó dễ Dư Ngư Đồng. Lỡ họ Dư mất mạng thì Hồng Hoa Hội sẽ truy cứu trả thù, khi ấy Hàn Văn Xung cũng khó lòng tránh khỏi trách nhiệm.

Hàn Văn Xung thấy chuyện đó có lý, nên hai người cùng đến Mạnh Tân, rồi gặp bọn Tất Nhất Lôi đang chạy trốn sau khi đánh đuổi quan sai ra khỏi nhà trọ. Năm người hợp lại, quay về tìm người áo đen còn trong sơn động.

o o o

Sau khi Dư Ngư Đồng thoát hiểm, chàng cứ nghĩ ba địch thủ võ công khá nhất đều đuổi theo Lý Nguyên Chỉ, nàng là phận nữ nhi thì làm sao chống đỡ nổi, vô cùng lo lắng. Dọc đường chàng không ngừng tìm kiếm, nhưng không thấy bóng dáng Lý Nguyên Chỉ ở đâu. Đến ngoài thành Mạnh Tân, chàng cũng biết rất nhiều người trong nha môn có thể nhận ra mình, bèn đợi đến nửa đêm mới tìm một khách điểm nhỏ tá túc.

Đêm đó chàng không ngủ được, trong lòng mãi tự trách mình vô tình. Lý Nguyên Chỉ đã hai lần cứu mình, thế mà cả trước mắt lẫn trong lòng mình hoàn toàn chỉ có hình bóng, thanh âm, nụ cười của Lạc Băng. Từ xa vang đến tiếng mõ lóc cóc đổi canh, thì ra đã đến canh hai rồi.

Đang định trèm mền nhắm mắt mà ngủ, đột nhiên nghe thấy tiếng “tinh tang,” phòng bên có người khẽ gầy tỳ bà. Dư Ngư Đồng cũng hiểu âm luật, bèn lắng tai nghe. Tiếng đàn tỳ bà dịu dàng uyển chuyển làm động lòng người, rồi sau đó lại có giọng nữ nhân nhẹ nhàng ca hát: “Đa tình chỉ tổ đa sầu, đa tình chỉ tổ đa ưu, ưu sầu cam tâm nhận lấy, ai bảo mình phong lưu”.

Chàng nghe câu “đa tình thì tổ đa ưu” mà động lòng, không khỏi ngẩn ngơ một lúc. Lát sau tiếng ca ở phòng bên nhỏ lại nghe không rõ nữa, chỉ loáng thoáng nghe được mấy chữ: “Mỹ nhân như hoa như ngọc, một mai cát bụi mà thôi”. Dư Ngư Đồng bất giác rơi nước mắt, rồi đột nhiên la lớn một tiếng, nhảy qua cửa sổ ra ngoài.

Chàng chạy như điên như cuồng trong vùng hoang dã, rồi bước chân từ từ chậm lại. Câu hát: “Mỹ nhân như hoa như ngọc, một mai cát bụi mà thôi”. vẫn còn văng vẳng bên tai không chịu tan đi. Chàng nghĩ đến Lạc Băng, Lý Nguyên Chỉ, bây giờ vẫn lá ánh mắt trong veo lay động lòng người, răng trắng như ngọc kiều mỹ vô song, nhưng trăm năm sau chẳng lẽ không trở thành một đống xương? Bây giờ mình vì hai nữ nhân ấy mà lo âu thương cảm, một trăm năm sau nghĩ lại có tức cười không?

Nghĩ đến đó, chàng không khỏi mơ hồ, cúi đầu mà đi bừa bãi. Nhìn thấy dưới

chân núi có một gốc cây lớn, tán cây rất rộng, chàng liền tới ngồi nghỉ dưới gốc cây. Mấy ngày trời bôn ba khắp chốn, vừa mệt mỏi vừa kinh hãi, bây giờ chàng kiệt lực rồi, bèn dựa vào thân cây, chốc lát đã ngủ thiếp đi.

Trong cơn mơ, Dư Ngư Đồng bỗng nghe thấy tiếng chuông “bình boong,” lập tức giật mình thức dậy. Chàng đưa tay định rút cây kim địch bên mình mà không được, nhớ lại đã bị Cố Kim Tiêu cướp mất lâu rồi, bất giác ngẩn ngơ một lúc. Bây giờ trời đã sáng, tiếng chuông thánh thót ngân dài từ xa vọng đến. Chàng nghĩ được khá lâu, tinh thần đã hồi phục, thầm nghĩ: “Tiếng chuông triệu mộ thật sự khiến cho người ta sáng khoái,” bèn cất bước đi về hướng phát ra tiếng chuông. Thì ra đó là một ngôi chùa trên đỉnh đồi.

Chàng cứ theo đường mòn trèo lên đồi, thấy ngôi chùa này cũ kỹ xiêu vẹo, trên biển viết ba chữ rất lớn: “Bảo Tượng tự”. Vào trong đại điện, thấy trên điện có một pho tượng phật cúi đầu, hình như đang thương xót cho nỗi sầu bi khổ não vô tận của loài người. Trong lòng chàng vô cùng cảm khái, lại xem những bức họa treo đầy bốn bức tường. Đang xem thì một lão hòa thượng bước ra, chấp tay vấn an rồi hỏi: “Cư sĩ đến tiểu tự này có việc gì không?”

Dư Ngư Đồng đáp: “Tại hạ du ngoạn khắp nơi, thấy bảo tháp này thanh nhã nên muốn ở tạm mấy ngày, xin gửi chút tiền nhang khói. Không biết có quấy rầy hay không?”

Lão tăng nói: “Tiểu tự vốn do thập phương bố thí mà dựng lên, thập phương cần ở thì cứ ở. Xin mời cư sĩ vào”. Rồi lão lệnh cho tri khách tăng dẫn Dư Ngư Đồng vào phòng khách, dọn bát mì chay.

Dư Ngư Đồng ăn mì rồi ngủ thêm hai giờ nữa, khi tỉnh dậy thì nắng chói chang khung cửa sổ, đã là giờ Ngọ. Trong điện phật vọng đến tiếng gõ mõ. Chàng ra khỏi phòng, định xuống núi đi tìm Lý Nguyên Chỉ. Đi ngang chánh điện, chàng nhìn thấy bức họa bèn dừng lại để xem. Trong tranh có vẽ sự tích xuất gia của tám vị cao tăng. Một bức có đề từ, kể rằng một vị đại giác đại ngộ nhờ nghe một câu ca trên tửu lầu. Dư Ngư Đồng không nhìn tiếp nữa, nhắm mắt lại suy nghĩ: “Đó là câu ca nào? Sao lại có sức lực đến thế”? Chàng mở mắt ra xem tiếp, thấy trong tranh ghi bảy chữ: “Nhĩ ký vô tâm ngã tiện hưu,” người đã vô tâm ta phải thôi. Bảy chữ này như một cái búa gõ trúng đỉnh đầu, trong tai chàng vang lên tiếng “ù ù,” lập tức ngẩn ra đứng đó.

Chàng cứ ngẩn ngơ mà bước vào phòng, trong miệng nhẩm đi nhẩm lại: “Nhĩ ký vô tâm ngã tiện hưu” Đầu óc lúc như ngộ đạo, lúc lại mơ hồ mù mịt, cả ngày hôm đó diên khùng không ăn không uống. Tri khách tăng đến thăm mấy lần, nghĩ rằng chàng bị bệnh nên khuyên đi nghỉ sớm.

Dư Ngư Đồng nằm trên giường nghe tiếng gió vi vu như tiếng sóng trong rừng thông, trong lòng cũng như có tiếng sóng nổi dậy không ngừng. Quá khứ hai mươi ba năm trời hiện lại trong lòng từng màn một. Thi đậu tú tài, hành thích kẻ thù, bôn

tẩu giang hồ, hành hiệp trượng nghĩa, trải qua không biết bao nhiêu nguy hiểm mà lúc nào cũng vô tư lự, tiêu điều tự tạo. Nào ngờ một hôm ở tổng đà bên Thái Hồ gặp phải oan gia kiếp trước, từ đó không sao buông bỏ được, khổ não vô cùng. Lạc Bạng đối với mình đã có chút xíu tình ý gì đâu? Người đã vô tâm thì ta phải thôi, nhưng làm sao mà thôi, làm sao mà bỏ được? Trong lòng cực kỳ phiền não, chàng ngồi dậy thắp đèn, thấy trên bàn có một cuốn kinh sách. Đó là Tứ Thập Nhị Chương Kinh, quyển kinh đầu tiên từ Thiên Trúc truyền sang Trung Quốc.

Dư Ngư Đồng thuận tay lật ra, đọc một câu chuyện trong kinh. Câu chuyện này kể lại thiên thần phụng hiến một ngọc nữ diễm lệ vô cùng cho đức phật. Đức phật nói: “Chỉ là một đám máu thịt ô uế bọc trong túi da” Đọc đến đây, chàng như bị trúng một quyền rất nặng, mất cả thần trí, hồi lâu mới tỉnh tái lại. Chàng nghĩ: “Tại sao ta có thể chấp trước mê muội đến thế?”

Chàng không suy tính gì nữa, lập tức chạy ra ngoài đánh thức lão hòa thượng, cầu xin tế độ cho mình. Lão tăng khuyên ngăn nhiều lần, nhưng tâm ý của Dư Ngư Đồng đã quyết, không sao thuyết phục được. Sáng sớm hôm sau, lão bèn tập hợp hết tăng chúng đến trước tượng phật, xuống tóc cho chàng, dạy về giới luật, đặt pháp danh là Không Sắc.

Dư Ngư Đồng cứ lễ phật tụng kinh, sống được vài ngày thanh tịnh. Một hôm chàng đang quỳ trước tượng phật làm công phu khuya, mặc niệm “Ngã phật từ bi, phổ độ chúng sanh,” trong lòng thanh thoát sáng suốt như không nhiễm hạt bụi trần nào, thì đột nhiên nghe thấy sau lưng có người nói tiếng lóng kiêu giang hồ: “Quanh vùng Mạnh Tân ta đã tìm nát rồi, không còn chỗ nào trốn được. Không hiểu thằng lỏi đó chui vào xó nào?”

Dư Ngư Đồng kinh hãi vì thanh âm này rất quen thuộc. Lại nghe một người khác âm trầm nói: “Dù phải lật ngược cả thị trấn Mạnh Tân, ta cũng phải tìm được tên tiểu tặc đó”.

Dư Ngư Đồng nghiêng chặt răng, thầm nghĩ: “Hay lắm! Các người rốt cuộc cũng tìm đến đây rồi”. Thì ra bọn Tất Nhất Lôi và Ngôn Bá Càn đang đứng sau lưng chàng.

Chàng hoàn toàn không động đậy, cố gắng lắng nghe Kha Hợp Đài và Tất Nhất Lôi đứng sau lưng mình cãi nhau kịch liệt. Kha Hợp Đài thì muốn lập tức khởi hành đi đến Hồi Cương tìm Hoắc Thanh Đồng để trả thù. Tất Nhất Lôi không chịu, đòi tìm cho ra Dư Ngư Đồng trước đã.

Lát sau Ngôn Bá Càn hỏi trụ trì: “Có tú tài xấu xí nào đến chùa này hay không”? Trụ trì ngơ ngác ừ à không rõ. Ngôn Bá Càn nổi dạ nghi ngờ, liền vào hậu viện xem xét từng căn phòng một. Hắn tìm thấy cái áo đen của Lý Nguyên Chỉ, lập tức thay đổi sắc mặt quay lại chất vấn.

Trụ trì nói: “Vị tú tài đó từ lâu không còn ở đây. Các vị vĩnh viễn không thể gặp y nữa”.

Dư Ngư Đồng đứng dậy, vừa gõ mõ vừa từ từ đi vào hậu viện. Ngôn Bá Càn nghi ngờ, hất đầu với Tống Thiên Bảo một cái. Tống Thiên Bảo hiểu ý, bèn đi theo sau mà gọi: “Này! Hòa thượng kia, ta có chuyện muốn hỏi”.

Dư Ngư Đồng mặc kệ, chân bước càng nhanh hơn. Tống Thiên Bảo đuổi theo, đưa tay tóm lấy vai chàng. Dư Ngư Đồng nghiêng người một chút, hất tay áo bên trái lên che hết mặt mình. Tống Thiên Bảo vội vã lùi ra, nhưng bỗng cảm thấy dưới nách đau đớn không chịu nổi, thì ra đã bị cây dùi gõ mõ đánh trúng một đòn rất nặng. Hắn la lên: “Úi chà! Đau quá”! rồi ngồi phệt xuống đất.

Dư Ngư Đồng vẫn tiếp tục niệm phật: “A di đà phật! Đau tức thì không đau, không đau tức thì đau”. Chàng tiếp tục vừa gõ mõ vừa đi vào hậu viện.

Bọn Ngôn Bá Càn nghe tiếng mõ “Cóc, cóc” xa dần, lại không thấy Tống Thiên Bảo trở về, liền bỏ sư trụ trì lại đó, chạy ra sau điện. Thấy họ Tống ngồi dưới đất, vẻ mặt sầu bi khổ não ôm lấy nách mình, Bành Tam Xuân hét lên: “Ngồi đó làm gì? Hòa thượng kia đâu”?

Tống Thiên Bảo không nói được tiếng nào, mồ hôi đầy đầu, chỉ tay một cái. Bành Tam Xuân và Cố Kim Tiêu chạy về phía sau, nhưng chỉ thấy một người đầu bẹp chứ hoàn toàn không có ai khác.

Ngôn Bá Càn kéo Tống Thiên Bảo dậy, nhìn vết thương dưới nách hắn chỉ thấy một mảng thâm đen, thật sự không nhẹ. Họ Ngôn liền hỏi: “Hòa thượng kia đã thương người phải không”? Tống Thiên Bảo gật đầu.

Ngôn Bá Càn lại hỏi: “Hòa thượng đó mặt mũi thế nào”? Tống Thiên Bảo ấp úng không nói được gì vì hắn chưa nhìn được mặt đối phương.

Lúc này Tất Nhất Lôi đã kéo sư trụ trì vào trong, thấy tay chân lão mềm yếu rõ ràng không hiểu võ công. Hắn quát hỏi: “Hòa thượng vừa rồi từ đâu mà đến”?

Nhà sư đáp: “Ông ấy là một hòa thượng từ nơi khác đến đây ngoạn cảnh, bần tăng không hiểu lai lịch”.

Tất Nhất Lôi tuy nghi ngờ, nhưng tra hỏi nửa ngày vẫn không được gì nên đành phải thôi. Ngôn Bá Càn dọa phóng hỏa đốt chùa, nhưng sư trụ trì rất có chí khí, hoàn toàn không sợ hãi.

Tất Nhất Lôi nháy mắt một cái, cả đám bỏ ra khỏi chùa. Hắn nói: “Ngôi chùa này có chỗ kỳ lạ, đêm nay chúng ta đến dò xét tiếp”.

Chúng đến vùng quê quanh chùa để mua thức ăn, đợi đến đêm vượt tường vào chùa khám xét. Lục soát hơn một giờ mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Ngày hôm sau Hàn Văn Xung cố hết sức khuyên mọi người đừng gây thù oán với Hồng Hoa Hội. Kha Hợp Đài cũng la lên: “Phải đến Hối Cường để tìm Hoắc Thanh Đồng”.

Cố Kim Tiêu thì nhớ đến mối hận bị tát tởm vào mặt, nên lại vào chùa cãi nhau với trụ trì một hồi, rồi nói với Kha Hợp Đài: “Nếu đêm nay không tìm

được tên hòa thượng ác ôn kia, sáng mai ta sẽ đi theo người”.

Mấy bóng đen mà Văn Thái Lai nhìn thấy đêm đó chính là bọn Tất Nhất Lôi, Ngôn Bá Càn.

o o o

Hòa thượng kia quay đầu lại, Văn Thái Lai thấy mặt đầy vết bồng, đúng là Thập tứ đệ Dư Ngư Đồng. Chàng vừa ngạc nhiên vừa vui vẻ muôn phần, trong lòng tự hỏi: “Sao Thập tứ đệ lại trốn ở đây? Sao đã là hòa thượng?”

Chàng tạm thời không chào hỏi, né sang một bên xem động tĩnh thế nào.

Đúng lúc đó, cửa chánh điện bị xô ngã “rầm” một tiếng, bảy tám người xông vào trong. Trong đó Văn Thái Lai chỉ biết một người là Ngôn Bá Càn, tên này đã từng bắt mình ở Thiết Đảm trang. Về sau ở Dương Châu lại hành hạ sỉ nhục mình vô kể. Chàng gặp kẻ thù, cơn giận nổi lên, thầm nghĩ: “Bồ tát hiển linh! Thế là hôm nay tên ác tặc này lọt vào tay ta”.

Bọn Tất Nhất Lôi chạy vào đại điện, cảm đám cầm binh khí vây quanh Dư Ngư Đồng. Không ngờ chàng cứ quì trước tượng phật, không đếm xỉa gì đến chúng, vẫn chấp tay mà khẩn: “Đệ tử tội nghiệt nặng nề, dẫn dụ tà ma ngoại đạo đến quấy rầy phật địa thanh tịnh. Ngã phật từ bi”!

Mọi người thấy chàng như thế, ai cũng vô cùng kinh ngạc. Ngôn Bá Càn nắm lấy cánh tay phải của chàng, quát: “Làm trò khỉ gì thế? Đi theo chúng ta nhanh lên”.

Sư trụ trì và chúng tăng trong chùa đã nghe tiếng chạy tới. Họ thấy bọn này tay cầm binh khí sáng loáng trông như hung thần ác sát, đều trốn sau điện không dám bước ra. Dư Ngư Đồng hoàn toàn không chống cự, đi theo Ngôn Bá Càn. Đàm Thiên Thừa chen lên phía trước, đẩy cửa điện ra.

Không ngờ có một người im lặng đứng ngay trước cửa. Cả bọn bất ngờ, đều lùi một bước. Người kia mặc y phục toàn màu xám, lưng thắt dây vải, trợn tròn cặp mắt, oai phong như hổ.

Ngôn Bá Càn nhận ra Văn Thái Lai lại càng đặc biệt kinh hãi. Hắn chưa biết chuyện chàng vượt ngục, bèn hét lên: “Người... người là”...

Nói còn chưa xong, Văn Thái Lai đã đánh vào cổ tay của Ngôn Bá Càn. Chiêu này nhanh vô tưởng, họ Ngôn không kịp chống đỡ, vội vàng co tay nhảy lùi ra, nhưng cổ tay đã bị điểm trúng. Dư Ngư Đồng cũng bị kéo lùi về phía sau. Ngôn Bá Càn lùi hai bước mới cảm thấy cổ tay đau đớn kịch liệt, dường như xương đã gãy thành mấy khúc.

Bọn người Tất Nhất Lôi chưa từng gặp Văn Thái Lai, nhưng thấy thủ pháp chàng nhanh đến kỳ lạ đều không nén nổi kinh tâm động phách. Tất Nhất Lôi nắm lấy đồng nhân đứng ngay trước cửa, thầm nghĩ: “Chúng ta có tới tám người, năm là

hảo thủ bậc nhất giang hồ. Đối phương lợi hại tới đâu cũng không địch nổi số đông”. Hắn đứng chặn cửa, đề phòng địch nhân chạy thoát.

Văn Thái Lai kéo tay Dư Ngư Đồng, hai người cùng nhảy sang bên trái của chánh điện. Dư Ngư Đồng la lên: “Tứ ca, huynh”...

Văn Thái Lai hỏi: “Đệ có việc gì hay sao”?

Dư Ngư Đồng đáp: “Không có”.

Dương Thành Hiệp nói: “Thế thì hay lắm. Hôm nay huynh đệ chúng ta phải đánh một trận cho thỏa thích”.

Dư Ngư Đồng chưa kịp trả lời, Tống Thiên Bảo và Đàm Thiên Thừa đã cầm binh khí phóng tới. Văn Thái Lai nhìn thấy thân pháp, biết hai tên này là người ở Ngôn gia quyền phủ Thần Châu.

Văn Thái Lai vốn coi kẻ ác như kẻ thù, mấy tháng nay lại gặp lắm chuyện uất ức cả đời chưa thấy, nên bây giờ hạ thủ không dung tình nữa. Chàng vừa nhún người một cái đã ra đến sau lưng hai tên Tống, Đàm. Binh khí chúng chưa đánh xuống, địch thủ đột nhiên biến mất. Chúng chưa kịp thu chiêu xoay lại, sau gáy đã bị túm chặt.

Bành Tam Xuân đứng gần đó nhất, vung Tam Tiết Côn ra chiêu Độc Xà Xuất Động đánh vào sau lưng Văn Thái Lai. Họ Văn hai tay nắm hai người, đột nhiên quay lại xách cổ chúng lên quay một vòng, quát lên một tiếng như sấm nổ lúc trời quang. Bành Tam Xuân giật mình, buông Tam Tiết Côn rơi loảng xoảng xuống đất. Trong tiếng quát, Văn Thái Lai vận sức vào hai tay đập lại. Đầu của họ Đàm và họ Tống đụng vào nhau nghe “ầm” một tiếng, máu me lẫn lộn, óc não văng hết ra ngoài.

Văn Thái Lai không chịu dừng tay, quăng hai cái thi thể đó về phía địch. Bọn Cố Kim Tiêu nhảy ra tránh né, còn Ngôn Bá Càn xót tình thầy trò đưa tay đón lấy Đàm Thiên Thừa, vẫn chưa kịp nghĩ ra đó là một cái xác. Sự việc xảy ra chỉ trong chớp nhoáng.

Bành Tam Xuân hoảng sợ đến nỗi không biết phải làm gì, tay chân lóng ngóng, không nhặt côn lên mà cũng không chạy trốn. Văn Thái Lai bước lên một bước, vung tay trái tống ra một quyền. Bành Tam Xuân đưa tay lên đỡ, “rắc” một tiếng xương tay đã gãy ngay. Văn Thái Lai thừa thế sấn lên, túm lấy ngực áo của hắn. Bành Tam Xuân bí thế chỉ còn cách liều mạng, bay lên đá Uyên Ương Liên Hoàn Cước vào ngực chàng.

Văn Thái Lai vung tay ra túm được chân trái của hắn, tay phải kéo xuống, tay trái đưa lên làm hắn xoay ngược hẳn người lại. Cố Kim Tiêu và Ngôn Bá Càn xông đến cứu, nhưng Văn Thái Lai lại quát một tiếng, hai tay dùng sức đập Bành Tam Xuân xuống đất, giống như cầm dùi đánh trống. Họ Bành va đầu vào tảng đá xanh lót nền chánh điện, chân vẫn chưa dừng. Bành Tam Xuân chuyên dùng Liên Hoàn Cước, hễ chân trái đá ra là chân phải đá theo. Lần này đầu hắn vỡ toang rồi

chân phải mới đá ra.

Bôn Lôi Thủ đại triển thân oai, chỉ trong khoảnh khắc đã đánh chết ba kẻ địch. Chàng thấy Cổ Kim Tiêu và Ngôn Bá Càn từ hai bên phải trái tấn công tới, biết hai tên này là kinh địch, ba tên vừa rồi không thể sánh được, bèn đột ngột nhẩy ngược ra sau, thuận tay nắm lấy lư hương trên bàn thờ ném đến Cổ Kim Tiêu. Cái lư hương này nặng tới bảy tám chục cân, rít gió bay vù vù, Cổ Kim Tiêu không dám đón lấy, phải nghiêng người tránh né. Họ Tất vốn bị Cổ Kim Tiêu cản trở tầm nhìn, vừa thấy là cái lư đã đến trước mặt. Kha Hợp Đài vội vã la lên: “Lão đại, coi chừng”!

Tất Nhất Lôi không kịp tránh né, liền vận hết sức đưa độc cước đồng nhân ra đỡ. Một tiếng “bình” vang lên, cái lư hương bằng đá vỡ nát ra, đá vụn và tro bụi bay tứ tán.

Lúc này Ngôn Bá Càn và Văn Thái Lai đã giao đấu. Dư Ngư Đồng cầm cây dùi trống, đứng sau lưng Văn Thái Lai hộ vệ. Hai người Tất và Cổ bị đá vụn văng trúng mặt, chảy máu mấy chỗ. Cổ Kim Tiêu giận dữ xách cương xoa tiến lên, định xông vào hỗn chiến.

Văn Thái Lai chuyển thân nhanh như gió, đánh dứt một chưởng vào mặt Ngôn Bá Càn rồi xông vào Kha Hợp Đài. Thì ra chàng nhận định tình thế, tuy đã giết chết ba người nhưng địch vẫn đông hơn, mà số còn lại không phải tầm thường, phải bất ngờ đả thương thêm mấy tên nữa mới chắc thắng được. Chàng nhìn thấy Kha Hợp Đài và Hàn Văn Xung đứng riêng ra, nên đột nhiên xông tới phát chưởng đánh vào sau lưng Kha Hợp Đài.

Kha Hợp Đài cúi người né phát chưởng đó, xoay ngược tay móc lấy cổ tay địch thủ. Văn Thái Lai thấy y thủ pháp rất nhanh, “ủa” một tiếng rồi phóng tả chưởng quét qua trước mặt, đánh vào cổ đối phương. Kha Hợp Đài lại cúi đầu né tránh, đưa tay ra tóm lấy cổ tay Văn Thái Lai. Văn Thái Lai thấy y sử dụng Cầm nã thủ nhưng thủ pháp rất quái lạ, cũng hơi kinh hãi.

Kha Hợp Đài đã xuất hai chiêu mà chưa tóm được cổ tay Văn Thái Lai. Đây vốn là tuyệt kỹ bách phát bách trúng, nên y không khỏi sợ hãi trong lòng, rồi nghe “bình” một tiếng, sau lưng đá trúng một chưởng. Văn Thái Lai phóng chưởng mà không đánh ngã được y lại càng kinh ngạc hơn. Chàng không biết Kha Hợp Đài tuy ở Trung Nguyên đã lâu nhưng vẫn theo tập tục Mông Cổ mà mặc áo lót ngắn tay bằng da trâu. Phát chưởng đó đánh trúng vào áo giáp, nhưng Văn Thái Lai lại tưởng đối phương có công phu kỳ dị.

Tuy thế Kha Hợp Đài cũng đau điếng trước ngực, đột nhiên ngồi thụp xuống đất đưa tay ra nắm lấy lưng Văn Thái Lai. Họ Văn đưa hữu chưởng cản trở, xuất chiêu Điện Mẫu Chiếu Kinh đánh vào mặt đối phương. Kha Hợp Đài nghiêng đầu lại, nắm được cổ tay họ Văn, vận sức nhấc bổng chàng lên. Y đang định quăng Văn Thái Lai xuống đất thì đột nhiên cổ tay tê liệt, nửa người bủn rủn.

Dư Ngư Đồng thấy Văn Thái Lai gặp nguy, kinh hãi xông tới cứu. Nhưng chàng vừa tiến một bước đã thấy Văn Thái Lai đáp xuống đất, kẹp Kha Hợp Đài dưới nách của mình. Thì ra Văn Thái Lai đã thuận tay điểm trúng huyệt đạo, phản đòn không chế đối phương rồi vung hai tay ra, hất họ Kha bay vù đi. Dư Ngư Đồng vội vã la lên: “Tứ ca! Y là bằng hữu”!

Kha Hợp Đài đầu đi trước, chân đi sau, đang bay vèo tới một cái chuông lớn. Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu đứng tận ngoài cửa, muốn chạy tới cứu cũng không sao kịp được.

Văn Thái Lai vừa nghe Dư Ngư Đồng la gọi, lập tức bay người phóng tới như một mũi tên, nhanh hơn cả Kha Hợp Đài bị ném. Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, chàng kịp đưa tay ra nắm lấy chân phải Kha Hợp Đài, vận sức kéo giật y trở lại. Chàng vỗ lên huyệt Kiên Tĩnh của y, đỡ y đứng dậy rồi nói: “Bằng hữu, xin lỗi nhé”!

Kha Hợp Đài đột nhiên thoát chết, nghếch mặt ra đứng yên ở đó. Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu thấy Văn Thái Lai cứu huynh đệ của mình, đang định xông tới liều mạng bỗng đột nhiên dừng hẳn lại. Tất Nhất Lôi dìu Kha Hợp Đài qua một bên.

Dư Ngư Đồng la lên: “Cẩn thận phía sau”.

Văn Thái Lai cũng cảm thấy sau gáy có một cơn gió, liền xoay người lại xuất chiêu Tảo Đường Thối, không thèm tránh né mà đá vào kẻ địch trước. Ngôn Bá Càn cầm cặp cương hoàn vội tung người nhảy lên. Vòng bên tay phải hộ thân, vòng bên tay trái vung ra quét lên người Văn Thái Lai. Họ Văn quát lên một tiếng, đưa tay toan đoạt lấy chiếc vòng.

Phen này kẻ thù gặp lại, chưa sống chết quyết chẳng chịu ngừng tay. Trong phật điện đèn đuốc mờ mờ, đức phật như lai vẫn cúi đầu nhìn xuống, quan sát hai người ác đấu trước mặt. Dư Ngư Đồng ngồi bên tượng phật. Bọn Tất Nhất Lôi, Cố Kim Tiêu, Kha Hợp Đài, Hàn Văn Xung bốn người đứng ở gần cửa, xoay mặt nhìn vào trong chánh điện. Dưới nền điện ngổn ngang ba cái thi thể nát đầu vỡ óc, máu thịt lẫn lộn.

Ngôn Bá Càn thấy bọn Tất Nhất Lôi không tiến lên trợ giúp, trong lòng giận dữ vô cùng, huy động song hoàn phát ra tiếng gió vù vù. Chẳng những quyền pháp của hắn có chỗ độc đáo, mà đôi hoàn này cũng có mấy chục năm công phu. Văn Thái Lai qua lại mười mấy chiêu, thấy thế công thủ của hắn đều rất cẩn mật, vừa linh hoạt vừa có lực. Chàng bèn quát lên một tiếng dữ dội, múa tít song chưởng, quyền pháp đã thay đổi. Mỗi chiêu quyền chưởng đều kèm theo một tiếng thét, khi thì thét trước rồi chưởng mới đến, khi thì quyền đâm trước rồi thét say mà không phát quyền. Tiếng thét và quyền chưởng hợp thành một thể, thân pháp càng nhanh thì tiếng thét càng vang dội, thần oai khủng khiếp ép người. Ngôn Bá Càn dần dần không sao chống đỡ được nữa.

Pho Bích Lịch Chưởng này của Văn Thái Lai chưởng phong phải nhờ tiếng thét trợ oai, tỷ như cuồng phong lại thêm sấm sét. Ngôn Bá Càn gắng gượng đến lúc này thì cả người đã đầm mồ hôi, hai vai đã tê liệt, bèn gác chéo song hoàn lùi lại một bước. Hắn biết Văn Thái Lai nhất định sẽ công đến ngay. Quả nhiên đối phương không chịu thả lỏng chút nào, lập tức bước tới phát chưởng. Song hoàn của Ngôn Bá Càn đang ra chiêu Bạch Yến Tiến Vỹ, hữu hoàn ở bên trái, tả hoàn ở bên phải, bây giờ đột nhiên biến thế dạt ra hai bên, rõ ràng cánh tay địch thủ sắp sửa bị đôi vòng này chém gãy.

Nào ngờ Văn Thái Lai tương kế tựu kế, cứ đưa thẳng tay ấn tới trước ngực đối phương. Ngôn Bá Càn biết rằng trúng chưởng này thì không chết cũng trọng thương, chỉ còn cách xoay tả hoàn lại thủ trước ngực, còn hữu hoàn đánh vào vai địch thủ. Văn Thái Lai lại quát lớn một tiếng, năm ngón tay cong lại vỗ trúng tả hoàn, rồi lập tức chuyển người ra phía sau lưng kẻ địch.

Ngôn Bá Càn vừa giật mình một cái, hữu hoàn cũng bị Văn Thái Lai nắm chặt nốt. Họ Văn vận sức xoay đi một cái, hai bàn tay của Ngôn Bá Càn bị cong ngược lại. Hắn mà ngoan cố thì hai bàn tay lập tức bị gãy, đành phải buông lỏng mười ngón tay cho đôi cương hoàn lọt vào tay địch thủ. Họ Ngôn phải tung người về phía trước ba bước mới quay lại được.

Văn Thái Lai hét lên: “Trả cho người”! rồi ném song hoàn về phía hắn. Chiêu này kinh lực vô cùng, Ngôn Bá Càn tuy mất thấy binh khí của mình bay trở về nhưng tai nghe tiếng gió rít lên khủng khiếp. Nếu đưa tay đón lấy thì mười ngón tay phải gãy hết, hắn liền né sang bên phải. “Keng keng” hai tiếng, cặp hoàn lún sâu vào trong chiếc chuông đồng lớn. Tất Nhất Lôi, Cố Kim Tiêu và đồng bọn không nén nổi, bất giác hoan hô vang dội.

Đột nhiên cặp mắt Ngôn Bá Càn trợn ngược lên, đưa hai tay ngang vai, thân hình cứng nhắc, từng bước nhảy tới, trông hệt như một bộ cương thi. Đây là môn võ công kỳ lạ nhất trong Ngôn gia quyền, đã phối hợp với Nhiếp Tâm thuật của Túc Du Hoa ở Thừa Châu. Mắt hắn trợn trừng thu nhiếp hồn phách của địch, hai tay lên xuống đánh ra loạn xạ, đầu gối hoàn toàn không co duỗi nhưng nhảy cực kỳ nhanh nhay.

Văn Thái Lai vừa chạm mắt với hắn là lập tức rung mình một cái, trong lòng run rẩy, vội vã thi triển Bích Lịch Chưởng tiếp chiến môn Cương Thi Quyền hiểm thấy trên giang hồ. Qua lại được mười mấy chiêu, chàng bỗng thét lớn một tiếng, tung mình nhảy ra. Thân hình Ngôn Bá Càn không ngừng lay động, đôi mắt đờ đẫn như người say rượu, rồi đột nhiên ứa máu ra. Mọi người đang kinh ngạc thì hắn bỗng học lên một tiếng, một vũng máu tươi phun từ trong miệng ra. Thân hình hắn cứng đờ đứng ngay tại chỗ, hoàn toàn không động đậy nữa.

Mọi người thấy tên này âm độc đáng sợ, đều cảm thấy một luồng hơi lạnh ép người. Văn Thái Lai thấy hắn chảy máu mắt, phun máu miệng, nên không tiếp tục tấn công nữa. Dư Ngự Đồng lên tiếng: “Phước họa chỉ do tự mình chuốc lấy mà

thôi. Người đi đi”! Cặp mắt Ngôn Bá Càn cứ nhìn thẳng, thân hình hoàn toàn không động đậy.

Hàn Văn Xung cũng gọi: “Ngôn huynh, chúng ta đi thôi”. Y thấy họ Ngôn cứ đứng yên, bèn kéo hấn một cái. Không ngờ Ngôn Bá Càn ngã phịch xuống, thì ra đã tắt thở từ lâu rồi. Trước ngực và sau lưng hấn liên tiếp bị trúng hai chưởng của Văn Thái Lai, bị chấn động mà chết.

Hàn Văn Xung thở ra một hơi, chấp tay hỏi Văn Thái Lai: “Chắc vị này là Văn tứ gia phải không”?

Văn Thái Lai gật đầu một cái. Họ Hàn lại nói: “Tại hạ là Hàn Văn Xung”.

Văn Thái Lai biết y là người của Trấn Viễn tiêu cục, lại gật đầu một cái nữa. Trước đây Đồng Triệu Hòa của Trấn Viễn tiêu cục đã dẫn quan binh đến Thiết Đảm trang bắt chàng, nhưng lần tỷ đấu với Trương Triệu Trọng trên Sư Tử phong ở Hàng Châu thì tiêu cục đó lại liên thủ với Hồng Hoa Hội. Có thể nói mối quan hệ này nửa là đồng minh nửa là địch thủ.

Hàn Văn Xung chỉ ba người Tất Nhất Lôi, giới thiệu danh tánh rồi nói: “Trước đây họ có chút hiểu lầm với Hồng Hoa Hội, bây giờ tại hạ đã nói rõ ràng rồi”. Ba người gật đầu một cái, không nói gì cả.

Hàn Văn Xung thấy Văn Thái Lai mặt mày lạnh nhạt, biết trong lòng chàng vẫn còn tức giận Trấn Viễn tiêu cục, bèn nói: “Xin cáo từ”. Rồi chấp tay thi lễ, quay người đi ra khỏi chùa. Quan Đông tam ma cũng theo y ra khỏi chánh điện.

Lúc Cố Kim Tiêu quay người lại, Văn Thái Lai thấy sau lưng hấn có cắm cây kim địch của Dư Ngư Đồng, bèn bước tới hai bước la lên: “Cố huynh, để bình khí của huynh đệ ta lại đây”.

Cố Kim Tiêu quay đầu lại, giận dữ nói: “Được thôi, nếu hấn có bản lãnh thì cứ đến mà lấy”. Võ công của Cố Kim Tiêu tuy chẳng cao gì, nhưng mười mấy năm trời tung hoành ở Liêu Đông giết người cướp của hiếm khi gặp địch thủ, chỉ biết kiêu ngạo lão đại Tất Nhất Lôi chứ không coi ai ra gì cả. Hề nhớ đến mối hận Dư Ngư Đồng tạt canh sôi vào mặt là hấn nghiến răng kèn kẹt. Vừa rồi thấy thần oai của Văn Thái Lai, hấn biết mình không phải là địch thủ nên không dám sanh sự. Nhưng bây giờ họ Văn đã hỏi đến mình, hấn không thể tỏ ra yếu kém mà nộp trả cây kim địch, bèn đưa cây điệp hồ xoa lên chuẩn bị giao đấu.

Văn Thái Lai đưa tay ra muốn đoạt lấy cây xoa của hấn. Hai người đang muốn đánh nhau, Dư Ngư Đồng bỗng tiến lên nói: “Tứ ca, tiểu đệ đã xuất gia rồi. Cây sáo này không cần dùng nữa, cứ để Cố huynh mang đi”.

Văn Thái Lai nghe chàng nói vậy, không tiện ra mặt đòi vật nên chỉ “Hừ” một tiếng, lùi ra hai bước. Cố Kim Tiêu thu cây điệp hồ xoa về, nhảy ra khỏi chánh điện.

Tất Nhất Lôi thầm nghĩ: “Họ Văn này thật là ngang ngược. Võ công của hấn

tuy khá nhưng chẳng lẽ chúng ta sợ hấn hay sao? Tốt nhất là hiển thị chút ít bản lĩnh cho hấn biết chúng ta lợi hại”.

Ba người đã ra ngoài điện, nhìn thấy tượng hộ pháp nắm cây Hàng Ma chữ đứng ở chính giữa, còn Tứ Đại Kim Cang ngồi ở hai bên. Tất Nhất Lôi nhảy lên vận nội công lắc mỗi pho tượng một cái rồi hét lên: “Đi thôi”.

Văn Thái Lai và Dư Ngư Đồng nghe thấy ngoài điện vang lên những tiếng lách cách, vội chạy ra xem. Đột nhiên năm pho thần tượng giống như sống lại, từng pho một nghiêng đi ngã xuống. Bây giờ muốn quay lại cũng không kịp nữa, Văn Thái Lai thầm kêu: “Hồng bát”! rồi nắm cánh tay trái của Dư Ngư Đồng, sử dụng khinh công Đà Túc Thiên Lý nhảy ra khỏi cổng chùa. Chân còn chưa chấm đất, tai đã nghe tiếng ầm ầm trong chánh điện. Khói bụi bay mù mịt, thần tượng vỡ nát tứ tung. Tứ Đại Kim Cang vừa lớn vừa nặng, khi ngã xuống thanh thế cực kỳ ác liệt.

Văn Thái Lai giận dữ, định cất bước đuổi theo. Dư Ngư Đồng bèn nói: “Hôm nay Tứ ca đã giết bốn người, đủ rồi”.

Văn Thái Lai ngẩn ra, quay lại hỏi: “Tại sao đệ làm hòa thượng”?

o o o

Tất Nhất Lôi xô ngã thần tượng nhưng lại sợ Văn Thái Lai chạy theo gây sự, nên cùng cả bọn co giò chạy nhanh xuống núi. Cố Kim Tiêu đột nhiên cảm thấy sau lưng có ai động vào một cái, đưa tay sờ thử thì kim địch không còn ở đó nữa. Hấn kinh hãi “úi chà” một tiếng. Bọn Tất Nhất Lôi vội dừng lại hỏi. Cố Kim Tiêu vừa giận vừa sợ, cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ mười tám đời tổ tông nhà nó. Tên họ Văn này như ma quỷ vậy, lại ăn cắp cây kim địch đi rồi”.

Bốn người đều thấy lúc Văn Thái Lai và Dư Ngư Đồng từ trong điện chạy ra, khoảng cách rất xa. Thế mà trong chớp nhoáng chàng có thể tới đây đoạt lại kim địch, thân pháp nhanh như vậy khiến cho người ta không lạnh mà run. Kha Hợp Đài nói: “Lão nhị đừng chửi nữa. Nếu y không lấy lại kim địch, mà tặng cho một chưởng vào lưng thì huynh còn mạng hay không”? Cố Kim Tiêu nghĩ đúng là Văn Thái Lai đã hạ thủ lưu tình, bèn không nói gì nữa.

Bốn người bàn chuyện đến chỗ Hồi tộc để tìm Hoắc Thanh Đồng, trả thù cho bọn Diêm Thế Khôi. Hàn Văn Xung nhất định không chịu đi cùng. Nghĩ không ép được nên đến Mạnh Tân thì họ chia tay. Từ đó Hàn Văn Xung quay về Lạc Dương ẩn cư, đóng cửa hưởng nhàn, lấy đàn tỳ bà ra gảy những bài Bình sa lạc nhạn, Chiêu quân xuất tái, vui vẻ không gì sánh được. Từ đó y không bước vào giang hồ nữa, yên ổn sống tới già.

o o o

Nghe Văn Thái Lai hỏi sao mình lại xuất gia, Dư Ngư Đồng thở ra một hơi rồi

nói: “Tứ ca, huynh có chịu tha lỗi cho đệ không”?

Văn Thái Lai nói: “Chúng ta là hảo huynh đệ. Đừng nói là đệ không có lỗi gì với ta, mà nếu có thì chắc chắn cũng do vô ý, ta để bụng làm chi”?

Dư Ngư Đồng nói: “Không phải do vô ý mà đệ cố ý vong ơn phụ nghĩa”.

Văn Thái Lai mỉm cười nói: “Đệ xả thân cứu ta không chỉ một lần, nếu nói đệ bất nghĩa với ta thì ai mà tin được”? Dưới ánh trăng sáng, chàng nhìn thấy họ Dư khoác áo cà sa, diện mạo hủy hoại khác hẳn người thiếu niên tuấn tú trước kia, bất giác chua xót trong lòng, khẽ vỗ lên vai Dư Ngư Đồng rồi nói: “Thập tứ đệ! Chúng ta tình như cốt nhục. Đệ là thiếu niên, chuyện hồ đồ trong lúc nhất thời Tứ ca này quyết không để lòng. Hà tất đệ phải nản lòng thối chí đến thế”.

Từ khi song thân bị hại, Dư Ngư Đồng đã lưu lạc giang hồ. Chàng gia nhập Hồng Hoa Hội, tình cảm huynh đệ trong hội rất tốt, nhưng chưa có ai nói chuyện với chàng như huynh trưởng ruột thịt thế này. Chàng không khỏi động lòng, nhưng nghĩ lại: “Mình đã xuất gia thì bao nhiêu tư tình, duyên nghiệp đều phải chặt đứt cả”.

Dư Ngư Đồng bèn cố giữ lòng dạ cứng rắn, lạnh nhạt nói: “Tứ ca hãy trở về đi, sau này chưa chắc chúng ta có dịp gặp lại nhau. Tiểu đệ là Không Sắc, Tứ ca đừng gọi đệ là Thập tứ đệ nữa”. Nói xong, chàng quay lưng đi trở vào chùa.

Văn Thái Lai ngơ ngác một hồi, nhìn dáng vẻ họ Dư biết có khuyên ngăn nữa cũng vô dụng. Tuy chàng đã phóng chưởng đánh chết kinh địch, báo được mối thù, nhưng thấy Dư Ngư Đồng như thế trong lòng không khỏi phiền muộn. Bất giác chàng thở dài một tiếng, quay về Mạnh Tân.

Dư Ngư Đồng vào chùa, thấy trong chánh điện đầy mảnh vụn của tượng phật, lại còn bốn cái xác nằm ngổn ngang dưới đất. Chàng quỳ giữa đồng đồ nát, trước tượng phật mà chân thành sám hối. Đột nhiên chàng nghe những tiếng “tinh tang” nhè nhẹ rồi thấy cây kim địch lấp loáng ở ngay trước mặt. Chàng hơi giật mình, quay đầu lại thì thấy Lý Nguyên Chỉ đứng sau lưng. Lúc này nàng đã mặc y phục nữ nhân, dưới ánh nến lại càng điểm lệ nhưng mặt đầy vẻ u uất, oán hận.

Dư Ngư Đồng chấp tay, cúi mình một cái, hoàn toàn không lên tiếng. Lý Nguyên Chỉ thấy chàng nhẫn tâm như thế, không nói được gì mà cũng nhin không nổi, bèn ngồi phịch xuống đất, đưa tay che mặt khóc òa.

o O o

Lúc Văn Thái Lai quay về nhà trọ, Lạc Băng đã mặc xong quần áo, xách bình khí chuẩn bị ra ngoài tìm chồng. Thấy chàng trở về, trong lòng nàng vô cùng mừng rỡ nhưng cũng trách mắng: “Sao lén lút ra ngoài mà không kêu người ta một tiếng”?

Văn Thái Lai đáp: “Ai bảo muội ngủ ngon đến thế? Giả tử bị người ta bắt cóc

đi chắc muối vẫn ngủ chẳng biết tí gì”.

Lạc Băng mỉm cười nói: “Như vậy cũng tốt, cho ca ca nếm thử mùi vị lo lắng một lần”. Nàng thấy thần sắc trượng phu ủ rũ, liền hỏi: “Sao thế”?

Văn Thái Lai đáp: “Ta đã gặp Thập tứ đệ. Y làm hòa thượng rồi”.

Lạc Băng ngăn ra, Văn Thái Lai tiếp: “Chúng ta đi gặp tổng đà chủ đi”. Chàng gọi mọi người dậy, kể rõ những chuyện đã qua. Chương Tấn là người đầu tiên không nhin nổi, nhảy chồm lên.

Mọi người lập tức đến Bảo Tượng tự. Vào trong chùa chỉ thấy trống rỗng không một bóng người, ai cũng nghĩ: “Tăng chúng trong chùa thấy đánh nhau ác liệt, hoảng sợ chạy trốn không dám trở về”.

Lạc Băng thấy trên bàn thờ phật có một tờ giấy bèn cầm lên đọc. Mọi người quây lại xem, thấy thư viết: “Tổng đà chủ cùng các vị ca ca! Tiểu đệ tội nghiệp nặng nề, xuất gia sám hối, quyết dứt nợ trần. Mong các vị nỗ lực hoàn thành đại sự, dựng nên công nghiệp. Tiểu đệ sẽ ngày đêm khẩn cầu trước tượng phật vì sự nghiệp này. Bây giờ tiểu đệ phải ra ngoài quyên góp để trùng tu kim thân phật tổ, mấy tháng nữa mới có thể trở về đây. Hiện nay Quan Đông tam ma đã đi đến Hồi Cương tìm kiếm Thúy Vũ Hoàng Sam, phải tìm cách cản trở. Tiểu đệ Ngư Đồng bái tạ”.

Mọi người đọc xong đều có phần thương cảm, trong lòng Lạc Băng lại càng bức rứt khó chịu. Chương Tấn giận dữ nói: “Xuất gia cái con mẹ gì? Chúng ta phóng hỏa đốt quách cái chùa nát này đi, xem cái thằng tú tài kiết đó còn làm thầy chùa được hay không”?

Nói xong, y lập tức cầm lấy cây nến, muốn đi phóng hỏa. Lạc Băng vội quát lên ngăn cản. Từ Thiên Hoảng nói: “Ta thấy Thập tứ đệ trần tâm chưa dứt, không làm hòa thượng suốt đời đâu”.

Văn Thái Lai hỏi: “Sao đệ biết”?

Từ Thiên Hoảng đáp: “Thứ nhất, y vẫn còn lo đến đại sự của chúng ta. Thứ hai, y muốn đi quyên giáo để trùng tu tượng phật. Xưa nay y tâm khí cao ngạo, không biết cầu xin người khác, làm sao đi xin tiền được? Xem chừng y phải theo đường cũ, cướp bóc những nhà giàu bất nhân bất nghĩa”.

Mọi người đều bật cười. Trần Gia Lạc nói: “Thế thì tu làm chi nữa”?

Từ Thiên Hoảng tiếp: “Ngay cả Thúy Vũ Hoàng Sam mà y vẫn còn lo tới, vậy thì làm hòa thượng không phải dễ. Cuối thư y lại ký tên tục, không viết pháp danh, rõ ràng không coi trọng thân phận hòa thượng của mình lắm”.

Mọi người nghe chàng giải thích có lý, đều vui vẻ hơn.

Văn Thái Lai lên tiếng: “Quan Đông tam ma võ công cao cường, không biết Thúy Vũ Hoàng Sam có địch nổi hay không”?

Từ Thiên Hoảng nói: “Chúng ta đã từng xem cô nương Hoắc Thanh Đồng đấu

với Lục ma Diêm Thế Chương. Hoắc cô nương thua hẳn một bậc, nếu không nhờ tổng đà chủ ra tay giải cứu thì chắc cô ấy đã trúng độc thủ của Lục ma rồi”.

Văn Thái Lai nói: “Hồng rồi. Đại ma Tất Nhất Lôi sức lực hơn người, võ công cũng giỏi”.

Từ Thiên Hoàng nói: “VẬY chúng ta phải nhanh chóng khởi hành tới vùng Hồi tộc, cản trở tam ma dọc đường. Khi lo xong việc rồi mới trở về khuyên Thập tứ đệ”.

Mọi người đều khen phải.

Về đến Mạnh Tân thì trời đã sáng, cả hội ghé vào tửu lầu ăn mỳ, uống rượu. Từ Thiên Hoàng nói: “Tam ma đã khởi hành rồi, tốt nhất là chúng ta phải cử người cưỡi con ngựa trắng qua mặt chúng trước. Quân tình ở Hồi Cương đang khẩn trương, lão anh hùng Mộc Trác Luân phải bận rộn đối phó. Không thể để Thúc Vũ Hoàng Sam bị bất ngờ, bị tam ma đánh cho trở tay không kịp”.

Trần Gia Lạc thầm nghĩ: “Đúng là như vậy,” nhưng vẫn chau mày không nói gì. Chương Tấn lên tiếng: “VẬY để ta đi trước. Các huynh đệ theo sau ngay nhé”.

Từ Thiên Hoàng nói: “Lúc nào đệ cũng vội vã, dọc đường rất dễ gây chuyện làm hỏng đại sự”.

Chương Tấn nói: “Đệ không sanh sự là được rồi”.

Lạc Băng hiểu ý Từ Thiên Hoàng, bèn nói: “Đệ không biết tiếng Hồi, dọc đường chắc có điều bất tiện. Bây giờ nơi nào cũng có chiến sự, đừng để người Hồi sinh chuyện hiểu lầm”.

Trong mọi người ở đây, chỉ có Trần Gia Lạc và Tâm Nghiễn đã sống gần mười năm ở Hồi Cương là biết tiếng Hồi. Rõ ràng Lạc Băng muốn hai người này đi, nhưng Trần Gia Lạc vẫn không lên tiếng. Tâm Nghiễn nói: “Thiếu gia, vậy để tiểu nhân đi trước một bước”.

Từ Thiên Hoàng nói: “Tổng đà chủ! Thuộc hạ thấy tổng đà chủ đi trước ổn thỏa hơn. Tổng đà chủ biết tiếng Hồi, công phu lại giỏi. Quan Đông tam ma chưa biết mặt tổng đà chủ, lỡ gặp phải dọc đường thì động thủ hay không động thủ cũng không sao. Sau khi đến nơi, nếu bọn tam ma vẫn không chịu dừng tay, tổng đà chủ có thể tỏ ý để giúp người Hồi”.

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Được rồi”.

Ăn mỳ xong, chàng cảm tạ Thượng Quan Nghị Sơn, từ biệt mọi người rồi cưỡi con ngựa trắng của Lạc Băng đi về phía tây.

o o o

Biết tin Quan Đông tam ma đi tìm Hoắc Thanh Đồng để trả thù, Trần Gia Lạc hết sức quan tâm. Hình ảnh Thúc Vũ Hoàng Sam mất hút dần trong đại mạc vẫn

còn chiếm trọn tấm lòng chàng. Nhưng mỗi khi nghĩ đến, chàng lại nhớ người thiếu niên họ Lý và nàng thân mật khác thường. Thiếu niên đó trông như nữ cải nam trang, dung mạo mỹ miều giống như kép hát. Trong lòng Trần Gia Lạc lúc nào cũng xem thường y, thế mà Hoắc Thanh Đồng lại coi trọng y mà không để mắt đến tổng đà chủ Hồng Hoa Hội như mình vào mắt. Tuy nàng đã từng tặng chàng đoản kiếm, trong lòng chàng cũng nổi lên ý ghen tỵ, nên cảm thấy khó mà thân cận. Mỗi lần nghĩ đến nàng, chàng chỉ muốn coi đó là một bằng hữu anh hùng hiệp nghĩa, cố dứt tình nhi nữ.

Con ngựa trắng này quả rất phi thường, cưỡi nó chỉ cảm thấy gió thổi ào ào qua bên tai, đồi núi, cây cối ở hai bên đường lùi về sau lưng như biết bay vậy. Đến giờ Ngọ chàng đã chạy hơn hai trăm dặm, chắc đã bỏ Quan Đông tam ma lại phía sau từ lâu rồi. Nghỉ ăn cơm xong, chàng lên ngựa chạy tiếp, biết mình chạy thêm một ngày nữa là Quan Đông tam ma đừng hòng đuổi kịp, có thể yên tâm nghỉ đêm trong khách điếm.

Chưa đầy một ngày nữa, Trần Gia Lạc đã tới Tiêu Châu. Lên đỉnh Gia Cốc quan, đứng tựa vào tháp canh, chàng đảo mắt nhìn quanh thấy trường thành uyển chuyển như sợi chỉ vòng vo ôm lấy giang san, khổng chế một vùng hoang mạc rộng lớn. Ra ngoài quan ải, chàng cũng theo lệ mà ném một cục đá vào trường thành ở quan ngoại. Hành trình ở vùng gió cát lắm chuyện gian nan, người ta đồn rằng nếu ra ngoài quan mà lấy đá ném vào trường thành thì có thể sống sót trở về quan nội.

Đi tiếp mấy dặm nữa chỉ còn thấy khói bụi cuộn cuộn, mặt trời đã ngả hoàng hôn. Nghe văng vẳng tiếng hát của mấy người cưỡi lạc đà: “Mỗi lần qua ải Gia Cốc, hai mắt không sao ráo lệ. Ông bà gươm giáo giết nhau, con cháu chỉ còn bãi cát hoang vu”. Tiếng ca thê lương truyền đi cả một vùng hoang vắng.

Dọc đường ngày đi đêm nghỉ, qua khỏi Ngọc Môn rồi tới Tây An, sa mạc từ màu vàng nhạt trở thành vàng đậm, rồi từ màu vàng đậm trở thành màu xám tro, sắp đến Qua Bích rồi. Ở vùng này thì không có nhà cửa bếp núc gì nữa. Sa mạc mênh mông, mắt nhìn không vướng, đúng là nơi dụng võ của con ngựa trắng. Tinh thần nó phấn chấn hẳn lên, phi càng nhanh chóng, chẳng bao lâu phía trước đã thấy một dãy núi xuất hiện mờ mờ.

Vách đá càng lúc càng gần, dựng thành hình chữ nhất vươn hẳn ra ngoài. Phía sau núi đá, mây mù bao phủ dày đặc, cứ như trong đó có một khu đất trời khác hẳn. Đi đến gần, người ta mới đột nhiên thấy giữa vách đá có một khe nứt. Con ngựa trắng theo hẻm núi đó mà chạy thẳng vào trong. Đó chính là Tinh Tinh Hiệp, đường giao thông quan trọng nối giữa Cam Túc và Hồi Cương.

Hai bên hẻm núi này vách đá dựng thẳng đứng lên trời, giống như dao gọt mà thành. Ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy bầu trời xanh xám, giống như nhìn từ dưới đáy biển vậy. Nếu ban đêm thì nhìn lên chỉ thấy toàn sao có lẽ vì thế mà hẻm núi này có tên là Tinh Tinh Hiệp. Trong hẻm núi, nham thạch toàn một màu đen tuyền, bóng loáng đến mức phát ra ánh sáng. Con đường quanh qua quẹo lại, khúc chiết

lạ thường.

Lúc này đã mùa đông, trong hẻm núi bắt đầu có tuyết. Tuyết trắng đá đen phản chiếu vào nhau, thật là kỳ quan khó tả. Trần Gia Lạc thâm nghĩ, khe núi này địa thế hiểm trở, dùng binh tấn công qua đây thật là không dễ. Năm xưa, khi chàng còn nhỏ vừa đến Hồi Cương đã thấy cảnh này nhưng lúc đó không lưu ý lắm.

Qua khỏi Tinh Tinh Hiệp, chàng nghĩ lại một đêm trong căn nhà nhỏ, hôm sau lại khởi hành đi tiếp. Hai bên đều là những ngọn núi đá đen nhánh liên miên bất tận. Chạy mấy giờ nữa thì đến đại mạc Qua Bích. Qua Bích bằng phẳng như một mặt gương rất lớn, hoàn toàn không có đồi cát như sa mạc thông thường. Trần Gia Lạc đưa mắt nhìn ra xa chỉ thấy trời đất nối tiếp nhau, cả một vùng thiên địa mênh mông không có một tiếng động, dường như vũ trụ chỉ còn một người một ngựa. Tuy võ công của chàng cao cường nhưng thấy cảnh tượng này cũng bất giác sợ hãi, cảm thấy thế giới bao la không bờ bến, còn bản thân mình thì chỉ là hạt bụi vô nghĩa.

Đến trước thành Ha Mật, chàng nghĩ là quân tình đang khẩn cấp, lũ khách từ quan ngoại đến đây chắc sẽ bị tra xét nghiêm mật. Vì thế chàng vòng sang Nhị Bảo, chỉ cần đi tiếp về phía tây là có thể hỏi thăm chỗ ở của Hoắc Thanh Đồng rồi. Nhưng chàng nghĩ: “Mình là người Hán, chỉ sợ bị người Hồi nghĩ là gian tế, làm sao họ tin mình được? Chắc phải tốn một phen giải thích. Nếu thay đổi trang phục của người Hồi thì hơn”. Chàng bèn ghé vào Nhị Bảo mua một cái nón thêu hoa, một đôi ủng bằng da, mấy bộ y phục có hoa văn mà người Hồi thường mặc. Sau đó chàng tìm chỗ hoang vắng thay đổi y phục, chôn quần áo cũ của mình vào cát. Lúc đi ngang một khe nước, chàng soi vào thấy mình trông chẳng khác một thiếu niên Hồi tộc, bất giác mỉm cười lòng cảm thấy vui vui.

Nhưng chàng đi mãi mà không gặp người Hồi nào cả. Nhà cửa, làng mạc của người Hồi đều đã bị san thành bình địa, dĩ nhiên đó là tác phẩm của đại quân triều đình. Nhất định người Hồi đã chạy trốn vào giữa sa mạc hết rồi.

Trần Gia Lạc không khỏi lo lắng. Trong vùng sa mạc mênh mông này, phải đi đâu mới tìm được Hoắc Thanh Đồng? Chàng nghĩ nếu mình tiếp tục đi theo đường cái thì chưa chắc sẽ gặp người nào, bèn rẽ theo một con đường nhỏ chạy về hướng nam, cố gắng đi vào vùng núi hoang vắng.

Hồi Cương vốn hoang vu, không đi dọc con đường cái thì rất khó gặp nhà cửa. Chàng đi về hướng nam được ba ngày thì ăn hết cả lương khô, may mà bắt được một con dê lạc. Đi thêm hai ngày nữa, dọc đường chàng gặp được mấy người chăn nuôi. Hỏi ra thì họ đều là người Kha Tát Khắc. Họ chỉ biết sau khi đại quân Mãn Thanh đến đây, dân chúng Hồi tộc đều về phía tây, nhưng không biết lùi đến chỗ nào.

Trần Gia Lạc không tính toán gì được cả, chỉ biết giục ngựa chạy về phía tây, mặc cho ngựa đi đâu thì đi, không thềm điều khiển nữa. Mỗi ngày chạy được ba bốn trăm dặm, được bốn ngày thì trước mắt chỉ nhìn thấy mênh mông cát, màu trời

xám xịt, không biết đâu mới là chỗ tận cùng.

Một hôm, khí trời đột ngột nóng lên. Thời tiết trên sa mạc trở nên khắc nghiệt, trong vòng một ngày mà biến đổi nóng lạnh mấy lần. Nước đựng trong túi da hết đóng thành băng lại nóng như sôi. Lúc mặt trời tới đỉnh đầu, cả ngựa lẫn người đều ướt đầm mồ hôi.

Trần Gia Lạc muốn tìm chỗ có bóng râm, nhưng nhìn quanh tứ phía đều mênh mông bãi cát. Chàng phải chạy về phía một đồi cát khá lớn, che khuất nắng một chút, rồi mở túi da đựng nước ra uống ba hớp. Tuy chưa đã khát nhưng chàng không dám uống nhiều. Giả tử uống cạn mà chưa tìm được nguồn nước, thật chỉ còn con đường chết.

Nghỉ ngơi khoảng một giờ, chàng lại nhảy lên lưng ngựa. Đi không có mục đích, cả người lẫn ngựa đều chậm chạp mệt mỏi. Đột nhiên con ngựa trắng ngẩng đầu lên ngửi ngửi mấy cái, hí vang một tiếng rồi quay đầu chạy sang hướng khác. Trần Gia Lạc biết con ngựa này rất có linh tính, nên mặc kệ nó đưa mình đi đâu thì đi. Chạy không bao lâu, trên mặt cát đột nhiên xuất hiện những bãi cỏ thưa thớt, rồi cỏ mọc càng lúc càng nhiều hơn.

Trần Gia Lạc biết ở phía trước chắc chắn có nguồn nước, trong lòng rất mừng rỡ. Con ngựa trắng lúc này cũng phấn chấn hẳn lên, tung bốn vó phi như bay, chỉ chốc lát đã nghe thấy tiếng nước chảy róc rách, phía trước xuất hiện một khe nước nhỏ. Con ngựa trắng chạy đến bên khe nước, Trần Gia Lạc nhảy xuống ngựa. Nước trong khe này trong veo nhìn thấy đáy. Chàng vỗ vỗ vào lưng ngựa, mỉm cười nói: “May mà người tìm được con suối này. Chúng ta cùng uống đi”.

Chàng cúi xuống khe, vốc một hớp nước, uống vào cảm thấy mát mẻ thấu tới tim gan. Nước đã ngọt ngào lại có hương thơm thoang thoảng, chắc chắn phải từ một nguồn suối tuyết vơi chảy ra. Trong khe nước lại có vô số mảnh băng vụn chạm vào nhau phát ra những tiếng lanh canh thánh thót, nghe như tiếng nhạc. Con ngựa trắng uống mấy hơi dài rồi hí lên một tiếng, nhảy quẩn quanh mấy cái, rõ ràng nó cũng hết sức vui mừng mà không nói được.

Trần Gia Lạc uống đã nước suối, tinh thần khoáng đạt sáng khoái hẳn lên. Chàng nhìn xuống thấy thân thể mình đầy cát bụi, bèn xắn ống quần lên bước xuống nước, rửa đầu mình chân tay sạch sẽ. Sau đó chàng dẫn ngựa tới, tắm rửa cho nó một phen, cuối cùng mới lấy hai cái túi da ra mức đầy nước.

Đột nhiên chàng thấy giữa những miếng băng óng ánh có mấy cánh hoa. Khe nước này có mùi thơm chắc chắn trên thượng nguồn có hoa mọc. Chàng nghĩ đi dọc theo khe suối này không chừng sẽ gặp được ai đó, hy vọng hỏi được hành tung của Hoắc Thanh Đồng, bèn tung người lên ngựa mà đi dần lên thượng nguồn con suối.

Càng đi thì dòng khe càng rộng ra. Trên vùng sa mạc, bất cứ dòng suối nào trên thượng nguồn cũng nhiều nước hơn, đến hạ lưu thì nước dần dần bị sa mạc hút

cạn, rồi cuối cùng mất hút. Chàng đã ở Hồi Cương rất lâu nên không thấy thế là lạ, cứ phi ngựa chạy nhanh.

Địa thế cao dần, đi vào một vùng núi. Khe nước cứ vòng vo quanh qua quanh lại, dẫn chàng đến một vùng đất cao hơn. Đột nhiên trước mắt chàng hiện ra một cái thác bạc, xối xuống âm âm không dứt. Nước từ ngọn núi đổ xuống, bụi nước bay tứ tán khắp xung quanh, thật là một kỳ quan.

Trong vùng sa mạc hoang vu mà nhìn thấy cảnh đẹp thế này, bất cứ là ai cũng phải sảng khoái. Lòng hiếu kỳ của Trần Gia Lạc nổi lên, muốn xem phía trên cái thác này còn những phong cảnh gì nữa. Chàng bèn dẫn ngựa đi vòng từ phía tây lên. Qua mấy khúc quanh, băng qua một rừng thông rất cao, chàng bất giác phải giật mình.

Trước mặt xuất hiện một cái hồ lớn, ở bên kia hồ là một thác nước khá hùng vĩ. Bụi nước bắn ra tứ phía, ánh mắt trời chiếu vào làm xuất hiện một cái cầu vòng. Quanh hồ cây cỏ hoa lá sum xê, hoa trắng, hoa đỏ cùng ánh vào màu xanh bích của mặt hồ, trông kỳ ảo vô cùng. Xa xa là một bình nguyên đầy cỏ xanh trải ra mênh mông như nối liền với chân trời. Trên bãi cỏ có mấy trăm con dê trắng vừa tung tăng đùa giỡn vừa gặm cỏ. Phía tây của thảo nguyên có một ngọn núi cao chọc thẳng lên trời, xuyên qua những đám mây. Trên đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, giữa lưng chừng núi trở xuống thì cây cối xanh tươi.

Lúc đó Trần Gia Lạc đứng ngẩn ra giương mắt mà nhìn tâm thần không biết phiêu diêu tới chỗ nào. Lại còn tiếng chim hót trên cành cây, tiếng những tảng băng khua vào nhau trên mặt hồ, hòa cùng tiếng thác đổ thành một bản nhạc tiên.

Chàng nhìn xuống mặt hồ, đột nhiên thấy có vòng sóng lan ra. Một cánh tay trắng như ngọc từ dưới hồ đưa lên, rồi đến một cái đầu nhô lên khỏi mặt nước. Người đó vừa quay đầu lại bỗng nhìn thấy chàng liền la lên kinh hãi rồi lại lặn xuống dưới nước.

Trong chớp nhoáng Trần Gia Lạc đã nhìn thấy rõ ràng đó là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời. Chàng kinh hãi nghĩ thầm: “Chẳng lẽ có sơn tinh, thủy quái thật hay sao”? bèn cho tay vào bọc lấy ra ba con cờ vây hờm sẵn.

Trên mặt hồ bỗng xuất hiện gợn nước dẫn về hướng đông, rồi sột soạt mấy tiếng, đầu của thiếu nữ ấy từ giữa rừng hoa chui ra. Giữa đám cỏ cây xanh tươi lộ ra một chút da thịt trắng tuyết, mớ tóc dài đen nhánh vẫn xòa trên mặt hồ, đôi mắt trong sáng như sao trời thì nhìn sang bên này lộ vẻ ngần ngừ. Trần Gia Lạc không thể coi đó là yêu tinh được nữa. Chàng nghĩ: “Người phạm làm sao đẹp như thế được? Nếu đây không phải là thủy thần thì cũng là thiên tiên xuống tắm”.

Một thanh âm thánh thót cất lên: “Huynh là ai? Đến đây làm gì”?

Nàng nói tiếng Hồi, tuy Trần Gia Lạc nghe hiểu mà lại như không hiểu, cứ ngơ ngẩn hồi lâu không đáp, hồn phách tiêu điều giống như đang nằm mơ hay say rượu vậy. Giọng nói đó lại vang lên: “Huynh đi đi, để ta mặc quần áo”.

Mặt của Trần Gia Lạc đỏ bừng lên, lập tức quay người đi vào trong rừng. Chàng ngồi xuống đất, tim đập thành thịch, thầm nghĩ: “Chẳng lẽ đây chỉ là một cô gái người Hồi bình thường hay sao? Nàng khỏa thân tắm rửa trong hồ, thế mà ta còn không biết tránh ra cho nàng sửa sang y phục, thật là không nên không phải”. Thật sự chàng không biết phải làm gì, muốn lập tức chạy trốn đi, nhưng lại nghĩ: “Đâu có dễ gì gặp được một người, sao ta không hỏi cô ấy về tin tức của Hoắc Thanh Đồng”?

Chàng đang phân vân không quyết, đột nhiên từ bên kia hồ vang lên tiếng hát dịu dàng thánh thót: “Người đại ca đi qua đường, huynh trở lại đây! Sao huynh không mở miệng, chạy trốn quá nhanh? Ta đang tắm, huynh lén lút nhìn. Ta hỏi huynh rằng: có nên như thế hay không”?

Giọng nàng nhẹ nhàng hoạt bát, chỉ nghe cũng tưởng tượng được trên môi hát đang nở một nụ cười rất tươi.

Trần Gia Lạc nghe trong lời ca phần đùa giỡn nhiều hơn là trách móc, bèn từ từ quay về phía hồ, lại từ từ ngẩng đầu lên. Chàng thấy ở bờ hồ đối diện, dưới tán hoa đỏ có một thiếu nữ mặc y phục toàn một màu trắng như tuyết, tóc dài xõa ngang vai, đang dùng lược chải hết sức chậm rãi. Nàng còn để chân trần, trên khuôn mặt và mái tóc còn vương những giọt nước.

Nhìn thấy cô gái trong sáng như hạt minh châu, Trần Gia Lạc tim đập rộn lên, thầm nghĩ: “Trên đời lại có người đẹp đến thế hay sao”?

Nàng ngồi bên hồ, thư thái tự tại, thanh nhã, trong sáng tuyệt vời, không thể tin là người phàm. Màu áo trắng ánh lên mặt nước, từng cánh hoa rơi xuống tóc nàng, áo nàng, bóng nàng. Bình thường Trần Gia Lạc vẫn tiêu sái tự nhiên, nhưng lúc này không nói được một lời nào cả.

Thiếu nữ kia đưa mắt nhìn chàng, mỉm cười rồi vẫy tay gọi đến gần. Bấy giờ Trần Gia Lạc mới dùng tiếng Hồi nói một câu: “Tại hạ đi qua vùng này, trời nóng, cổ rất khát. Đột nhiên trông thấy khe suối trong mát nên tìm đến đây, không ngờ vô ý gặp phải cô nương. Thật là tội lỗi, xin cô nương tha thứ”.

Nói xong, chàng khom người thi lễ. Thiếu nữ nghe chàng nói chuyện phong nhã, lại mỉm cười rồi hát một bài nữa: “Người đại ca qua đường, huynh đến từ đâu? Huynh đi qua bao nhiêu sa mạc, bao nhiêu ngọn đồi? Huynh ở trên thảo nguyên này chăn dê hay chăn bò? Hay huynh đang đưa lạc đà, đưa ngựa đi mua bán”?

Trần Gia Lạc biết người Hồi rất thích ca hát, khi nói chuyện họ vẫn thường ứng khẩu mà hát, hề mở miệng là có âm điệu, nghe rất tự nhiên. Tuy chàng sống ở đại mạc nhiều năm, nhưng chỉ siêng năng rèn luyện võ công mà không học được bản lãnh này. Chàng không biết lai lịch thiếu nữ ra sao, chưa muốn nói cho nàng rõ, bèn đáp: “Ta đến từ phía đông, vốn ở vùng quan ngoại buôn bán lạc đà. Hiện ta đang cần tìm một người, muốn hỏi thăm cô nương”.

Thiếu nữ thấy chàng không biết hát, mỉm cười chế giễu rồi hỏi: “Huynh tên gì

vậy”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ta tên là A Mật Đạt”. Đó là tên nam nhân thông dụng nhất của người Hồi,

Thiếu nữ cười nói: “Cũng được! Nếu thế thì muội tên là Ái Tây Hạng”. Đây cũng là tên nữ nhân mà người Hồi thường dùng nhất, giống như Vân, Phượng, Trinh, Thục gì gì đó của người Hán vậy.

Thiếu nữ lại hỏi: “Huynh cần tìm ai”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ta muốn tìm lão anh hùng Mộc Trác Luân”.

Thiếu nữ mỉm cười, ngạc nhiên hỏi: “Huynh quen biết ông ấy hay sao? Huynh cần tìm ông ấy có việc gì”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ta có quen ông ấy. Ta cũng quen biết con trai ông ấy là Hoắc A Y, con gái ông ấy là Hoắc Thanh Đồng”.

Thiếu nữ hỏi: “Huynh đã gặp họ ở đâu”?

Trần Gia Lạc đáp: “Khi họ đến Trung Nguyên để đoạt lại thánh kinh, ta đã hân hạnh được gặp”.

Thiếu nữ gật đầu: “Vậy thì đúng rồi. Huynh ngồi xuống đây để muội đi lấy chút ít thức ăn trước đã”! Nàng cứ chân đất chạy vào lùm cây, lát sau lấy ra một trái dưa màu xanh ngọc, một chén lớn sữa ngựa hòa với rượu dưa cho chàng. Trần Gia Lạc cảm tạ, uống trước một hớp sữa ngựa, cảm thấy thơm ngon khó tả. Thiếu nữ lại đưa chàng một con dao nhỏ bằng bạc để xẻ dưa ra. Ruột dưa vàng như vải đoạn, cắn vào một miếng thơm ngát cả mồm, ngọt ngào hơn cả mật ong.

Thiếu nữ lại hỏi: “Huynh tìm Mộc Trác Luân lão gia có chuyện gì không”?

Trần Gia Lạc nghe nàng ra vẻ rất tôn kính Mộc Trác Luân, liền hỏi: “Lão anh hùng Mộc Trác Luân là người cùng tộc với cô hay sao”?

Thiếu nữ gật đầu. Trần Gia Lạc tiếp: “Lúc cái vị đoạt lại thánh kinh đã giết mấy người tiêu sư. Bây giờ bọn chúng định tới tìm Hoắc Thanh Đồng cô nương để trả thù. Ta biết tin này nên đến báo tin, để cô ấy biết đường phòng bị”.

Từ nãy thiếu nữ vẫn mỉm cười, bây giờ mới lộ vẻ lo lắng, bèn hỏi: “Người đến trả thù có đông không? Nguy hiểm lắm không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Người thì không nhiều nhưng võ nghệ rất cao. Nếu mình có chuẩn bị trước thì không đáng sợ lắm”.

Thiếu nữ nói: “Vậy thì muội lập tức dẫn huynh đi, phải mấy ngày mới tới”.

Nàng vừa chải đầu, thất bím vừa nói tiếp: “Đại quân Mãn Thanh vô duyên vô cớ đánh bộ tộc bọn muội. Nam nhân đều đi đánh trận hết cả rồi. Muội và các tỉ tỉ ở đây chăm sóc gia súc. Thời tiết nóng bức nên muội xuống hồ để tắm, không ngờ ở đây lại có nam nhân”.

Trần Gia Lạc nghe cô gái này nói chuyện thật ngây thơ, hoàn toàn không giấu

giếm gì, hơn nữa sắc đẹp lại tuyệt trần. Chàng có nằm mơ cũng không nghĩ được mình sẽ gặp tình cảnh này, giống như không phải chốn nhân gian vậy, chỉ chốc lát đã ngỡ ngác si mê.

Thiếu nữ chải xong tóc rồi cầm lấy chiếc sừng trâu, thổi mấy tiếng u u. Lát sau có mấy cô gái Hồi tộc cưỡi ngựa đến. Thiếu nữ bước lên đón họ, nói mấy câu gì đó. Dường như nàng nói là phải dẫn khách đến chỗ Mộc Trác Luân, nhờ họ giúp trông nom gia súc ở đây. Mấy cô gái kia không ngớt liếc nhìn Trần Gia Lạc, có vẻ rất hiếu kỳ.

Thiếu nữ quay về căn lều trong rừng, lấy một ít lương khô và vật dụng, rồi dẫn con ngựa đỏ bước ra. Con ngựa này từ trên xuống dưới một màu nâu đỏ, không lẫn một sợi lông màu khác. Bốn chân của nó rắn chắc vô cùng, hiển nhiên là giống lương câu.

Trần Gia Lạc cũng dẫn con ngựa trắng tới. Thiếu nữ khen: “Con ngựa đẹp quá! Chúng ta đi thôi!” Nàng nhảy lên ngựa, dáng vẻ vô cùng nhẹ nhõm, đi trước dẫn đường, men theo khe suối mà đi về hướng nam.

Lát sau thiếu nữ bỗng hỏi: “Khi huynh đi đến chỗ người Hán, người Hán đối xử với huynh có tốt không?”

Trần Gia Lạc đáp: “Có người tốt, có người xấu, nhưng người tốt thì nhiều hơn”.

Chàng rất muốn nói rõ mình là người Hán, nhưng lúc này cô gái hoàn toàn không chút nghi ngờ, nên chàng không sao nói ra được. Thiếu nữ lại hỏi về phong thổ, tập tục của người Hán, Trần Gia Lạc chọn mấy chuyện vui vui mà kể, nàng hứng thú nghe đến ngỡ ngàng xuất thần.

Một buổi hoàng hôn, hai người đi tới một ngọn núi lớn. Thiếu nữ chợt nghiêng đầu, kinh ngạc la lên. Trần Gia Lạc nhìn theo, thấy trên một vách đá dựng đứng có hai đóa hoa kỳ lạ, lớn bằng cái bát, cánh hoa màu xanh bích. Bốn bề đầy tuyết, giữa tuyết trắng ánh lên màu xanh bích của hoa, lại thêm màu vàng của ánh chiều tà soi vào, điểm lệt sang trọng phi thường, muôn phần kỳ lạ.

Thiếu nữ nói: “Đây là loại tuyết liên rất khó gặp. Huynh ngửi mùi hương thử xem”.

Quả nhiên Trần Gia Lạc đã ngửi thấy hương thơm ngọt dịu từ trên vách đá tỏa xuống. Đóa hoa đang cách mặt đất hơn hai mươi trượng mà đã tỏa ngát mùi hương, đủ biết hoa thơm đến mức nào.

Thiếu nữ nhìn mãi hai đóa hoa, dường như quyến luyến không muốn rời khỏi đó. Trần Gia Lạc biết nàng rất thích, bèn nói: “Cô nương muốn hái phải không?”

Thiếu nữ thở ra một hơi rồi nói: “Đi thôi! Hôm nay chúng ta gặp được tuyết liên, được ngửi mùi hương của nó cũng là có phước lắm rồi”.

Trần Gia Lạc khẽ mỉm cười, đột nhiên tung người rời khỏi yên ngựa, chạy về

phía vách núi. Thiếu nữ kinh hãi la lên: “Này! Huynh làm gì thế”?

Trần Gia Lạc đã tập trung hết tinh thần vào hai đóa hoa đó, dồn nội lực xuống đan điền, hoàn toàn không nghe nàng gọi. Chàng thật sự không tin chắc khinh công của mình lên được vách đá dựng đứng thế này, nhưng lúc này không tính toán gì đến vấn đề sinh tử cả. Chàng sử dụng cả hai chân hai tay từ từ trèo lên một lúc đã được mười mấy trượng. Trên vách núi này tuyết đã kết thành băng, trơn trượt vô cùng. Chàng đã mấy lần sẩy chân, phải dùng khinh công tuyệt đỉnh chuyển hướng sang bên mới không rơi xuống.

Còn cách hai đóa hoa hơn một trượng, vách núi đột nhiên nghiêng đổ ra ngoài. Phía dưới nhìn không rõ, đến đây mới thấy không thể trườn lên đó được. Trần Gia Lạc nghĩ thầm: “Chẳng lẽ đã tới đây rồi mà phải bỏ cuộc hay sao”? Chàng ngẫm nghĩ giây lát, nảy ra một kế, lấy châu sách trong người ra, nhắm kỹ một tảng đá gồ lên cạnh hai đóa hoa đó, quăng dây buộc lại. Kiếm thuẩn cầm bên tay trái, tay phải dùng sức giật mạnh châu sách, chàng nhẩy ra giữa lưng chừng trời, rồi đặt chân chính xác vào kế bên hai đóa tuyết liên, kiếm thuẩn bên tái trái đâm dính vào một tảng băng giữ người lại. Lúc này chàng mới thở ra một hơi, cảm giác hương hoa rất dễ say người. Chàng nhẹ nhàng hái luôn hai đóa hoa, cầm bên tay trái, che trong kiếm thuẩn.

Người bình thường thì xuống núi còn khó khăn nguy hiểm hơn cả lúc trèo lên, nhưng người có võ công thì lại thấy dễ dàng. Chàng cứ men theo vách đá mà tuột xuống, khi tuột quá nhanh thì dùng kiếm thuẩn ấn vào vách đá. Những móc nhọn trên kiếm thuẩn cắm sâu vào những tảng băng cứng, làm đà rơi chậm hẳn lại.

Đến lúc cách mặt đất khoảng ba bốn trượng, chàng chống hai chân vào vách núi rồi phi thân xuống như một con chim lớn, nhẹ nhàng chạm đất ngay trước con ngựa của thiếu nữ. Chàng bỏ kiếm thuẩn và châu sách xuống, mỉm cười rồi hai tay đưa hai đóa tuyết liên ra trước mặt nàng.

Thiếu nữ đưa đôi tay trắng trẻo ra đón lấy. Trần Gia Lạc thấy rõ tay nàng hơi run rẩy, ngẩng lên nhìn thì thấy hai dòng nước mắt như trân châu rơi xuống. Mấy giọt đã rơi lên cánh hoa, nhẹ nhàng lay động óng ánh như những hạt sương mai. Trần Gia Lạc không hiểu vì sao mỹ nhân rơi lệ, nhưng không dám hỏi.

Hai người vẫn im lặng không nói gì, lên ngựa đi một hồi. Trần Gia Lạc nghĩ bụng: “Hôm nay mình giống như điên khùng, thật không hiểu vì sao. Chỉ vì cô gái này thích hoa mà mình bất kể tính mạng đi hái cho nàng”. Chàng quay đầu lại nhìn vách núi đá thấy nguy nga dựng đứng, khí tượng thâm nghiêm, không sao nén nổi kinh hãi, rồi đột nhiên cảm thấy thân thể lạnh cóng. Thì ra lúc nãy trèo lên vách núi, mồ hôi tuôn ra đầm đìa ướt đầm quần áo, bây giờ mồ hôi đã đóng thành băng. Tay chân chàng cũng mệt mỏi rã rời.

Trong vẻ đẹp của thiếu nữ này hình như ẩn giấu một sức mạnh thần kỳ, có thể bắt người ta tan xương nát thịt, chết không hối hận vì nàng.

Trời tối, hai người nghỉ lại trên một tảng đá lớn bên sông. Thiếu nữ nổi lửa lên, nướng thịt dê khô mang theo, cắt ra cùng ăn với Trần Gia Lạc. Nàng vẫn không nói chuyện gì, Trần Gia Lạc cũng không dám mở miệng. Chàng sợ lời nói sẽ làm ô uế mất tình cảnh thanh khiết này.

Thiếu nữ im lặng nhìn chàng ta một lúc, rồi đột nhiên chạy xa mấy chục bước, nằm rạp xuống thành khẩn cầu xin gì đấy. Ánh lửa nhảy múa trên tấm lưng thon thả, bốn bề vắng lặng, chỉ có hương thơm của tuyết liên âm thầm bay tới.

Thiếu nữ đứng dậy, mặt cười rạng rỡ. Nàng quay lại rồi hỏi: “Huynh không sợ ngã chết hay sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Lúc đó ta không sợ ngã chết, chỉ sợ không hái được đóa hoa mà cô nương thích”.

Thiếu nữ mỉm cười, trao một đóa tuyết liên cho chàng rồi bảo: “Đóa này của huynh”.

Trần Gia Lạc định từ chối, nhưng mỗi câu nói dịu dàng uyển chuyển của cô gái này lại như một mệnh lệnh nghiêm khắc, khiến cho người ta không thể nào kháng cự được. Chàng đón lấy đóa hoa, thầm nghĩ: “Nếu huynh đệ Hồng Hoa Hội thấy tổng đà chủ ngoan ngoãn vâng lời đàn bà con gái, không biết họ sẽ nghĩ sao?”

Thiếu nữ lại hỏi: “Huynh đã học võ công phải không? Sao huynh lại có thể trèo lên vách núi cao như thế?”

Trần Gia Lạc nghe cách hỏi thì biết nàng hoàn toàn không hiểu võ công, không nhìn ra khinh công thượng thừa của mình. Chàng bèn đáp: “Thật ra cũng không khó, chỉ cần có can đảm là hái được”.

Thiếu nữ không biết đây là lời khiêm nhường, ngẫm nghĩ một lát rồi khen: “Huynh thật là dũng cảm”. Nàng kể cho chàng biết, từ nhỏ mình đã chăn dê trên thảo nguyên này, rất yêu hoa cỏ. Nàng còn nói: “Trên thảo nguyên có rất nhiều loại hoa đẹp. Mỗi khi nhìn chúng, muội lại tưởng những đóa hoa đó từ trên trời rơi xuống. Muội có thể nhin ăn thịt dê nhưng không thể nhin ăn hoa”.

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: “Hoa cũng ăn được hay sao?”

Thiếu nữ đáp: “Đương nhiên là được, từ nhỏ muội đã ăn rồi. Gia gia và ca ca vốn không cho phép nhưng khi muội đi ra ngoài chăn dê một mình thì họ không quản thúc được. Sau này thấy muội ăn hoa không có hại gì, họ không lo nữa”.

Trần Gia Lạc định nói: “Có lẽ vì thế mà cô xinh đẹp như một đóa hoa vậy”. Nhưng câu nói này vừa đến cửa miệng đã bị nuốt vào, không nói ra nữa. Ngồi bên thiếu nữ, chàng cảm thấy từng đợt hương thơm thanh khiết phát xuất từ thân thể nàng. Đó không phải là hương của tuyết liên, cũng không phải là hương của bất cứ loài hoa nào trên thế gian này. Mùi hương đó thanh nhã vô cùng, ngọt ngào khó nói. Trong lòng chàng nghĩ: “Không biết nàng dùng loại phấn son gì mà thơm đến thế? Trên thế gian này có loại phấn son nào mà hương thơm thanh nhã, dịu dàng

như vậy hay không”? Trong lúc thần hồn điên đảo, đột nhiên chàng nghĩ đến lễ giáo, bất giác ngồi dịch ra xa một chút.

Thiếu nữ cũng biết chàng đang thưởng thức mùi thơm, bèn mỉm cười mà nói: “Chắc huynh nghĩ rằng vì muội thích ăn hoa nên từ nhỏ đã có mùi hương như vậy. Huynh có thích không”?

Trần Gia Lạc bị câu hỏi này làm đỏ mặt tía tai, không biết nói gì. Hồi lâu chàng nhìn thẳng nàng mà đáp: “Ta rất thích”.

Thiếu nữ ra vẻ cao hứng, nụ cười càng vui vẻ. Trần Gia Lạc cũng ngẩng lên cười, nghĩ bụng: “Cô nương này ngây thơ vô cùng, tấm lòng thẳng thắn. Nếu mình đối xử với cô bằng kiểu thế tục bình thường thì thật sự không quang minh lỗi lạc chút nào”. Chàng hết hấn khách sáo, nói chuyện với nàng một cách tự nhiên.

Thiếu nữ huyền thuyên không dứt về những câu chuyện chần cừ chần dè trên thảo nguyên, hái hoa, đếm sao, tìm cỏ, nhưng trò chơi với bạn gái. Từ khi rời khỏi nhà Trần Gia Lạc chỉ lấy đao thương quyền cước làm bạn, đối với những chuyện trẻ con đã quên sạch cả rồi. Bây giờ nghe nàng nhắc đến, thật sự chàng không biết giữa hai người thì ai mới không phải là người của thế gian này.

Thiếu nữ kia nói một hồi, rồi ngẩng đầu nhìn lên trời. Con sông bạc dài vô tận đang bắc ngang bầu trời, hai ngôi sao Ngưu Lang, Chức Nữ đối diện nhau ở hai bên dải ngân hà.

Trần Gia Lạc chỉ ngôi sao Chức Nữ mà nói: “Đây là một vị cô nương”. Chàng lại chỉ vào sao Ngưu Lang: “Còn đây là ý trung nhân của cô ấy”.

Thiếu nữ cảm thấy thú vị, bèn giục: “Huynh kể câu chuyện đó cho muội nghe đi”.

Trần Gia Lạc bèn kể câu chuyện Ngưu Lang Chức Nữ cho nàng nghe. Thiếu nữ nghe xong, ngẩng mặt nhìn lên sông ngân hà, thấy hai ngôi sao cách một dòng sông không thể gặp nhau, bèn mơ màng nói: “Trước đây mỗi lần muội nhìn chim ô thước chỉ thấy đen thui chẳng đẹp đẽ gì, không thích chút nào. Nào ngờ loại quạ đó lại tốt như thế, biết bắc cầu cho Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau. Sau này muội sẽ cho bọn ô thước ăn nhiều thứ hơn”.

Trần Gia Lạc nói: “Hai vị tiên đó trên trời tuy rằng một năm chỉ gặp nhau một lần, nhưng hàng ngàn hàng vạn năm sau vẫn còn có thể gặp nhau. Đối với người phàm chỉ mấy chục năm đã phải chết đi, họ còn khoái lạc hơn nhiều”.

Thiếu nữ gật đầu một cái. Trần Gia Lạc lại nói tiếp: “Có một thi nhân người Hán đã làm một bài ca nói đến chuyện này”. Chàng bèn dịch bài ca “Tước kiều tiên” thành tiếng Hồi, đọc cho nàng nghe.

Nghe xong bài thơ, trong mắt người thiếu nữ óng ánh mấy giọt lệ, im lặng không nói lời nào, mãi nhìn vào ánh lửa. Hồi lâu nàng mới khẽ nói: “Người Hán thật là thông minh, có thể viết nên những ca từ đẹp đẽ đến thế”.

Ở vùng đại mạc này, hễ đêm đến là khí hậu lạnh một cách kỳ lạ. Trần Gia Lạc tìm mấy cánh cây khô đốt cho ngọn lửa bùng lên, rồi mỗi người tự chui vào chăn mà ngủ. Họ nằm cách nhau rất xa, nhưng trong mơ Trần Gia Lạc vẫn phảng phất ngửi thấy hương thơm dịu ngọt trên người thiếu nữ kia.

Sáng hôm sau, họ lại đi tiếp. Họ đi về phía tây bốn ngày trời, đã đến sông Thác Lý Mộc. Chiều hôm đó, đột nhiên từ phía nam xuất hiện hai người Hồi cưỡi ngựa cầm đao. Thiếu nữ chạy lên đón họ, nói chuyện mấy câu. Hai người Hồi thì lễ lui ra, thiếu nữ chạy về nói với Trần Gia Lạc: “Bọn lính Mãnh Thanh đã chiếm A Khắc Tô và Ô Thập. Lão anh hùng Mộc Trác Luân đã lùi về Diệp Nhĩ Khương. Từ đây về đó phải mất mười ngày đường nữa”.

Trần Gia Lạc nghe quân Thanh thắng trận, ra vẻ lo âu. Thiếu nữ bèn nói: “Hai vị đại ca đó vừa nói Thanh binh đông người, chúng ta phải lùi về phía tây để chúng tiếp tế lương thảo không tiện. Trong vùng đại mạc Qua Bích này, hễ bị đói là không còn sức đánh nhau nữa”.

Trần Gia Lạc vốn mãi lo lắng chuyện an nguy của Hoắc Thanh Đồng, nghe vậy bèn nghĩ: “Người Hồi lùi về phía tây, chắc chắn quân Thanh nhất thời không làm gì được. Khi sắc lệnh đình chiến của Càn Long truyền đến, Triệu Tuệ nhất định phải lui binh. Bây giờ Hoắc Thanh Đồng đã xa trung thổ hàng vạn dặm, lại ở trong vòng bảo vệ của quân binh, chắc chắn không sợ ba người bọn Tất Nhất Lôi đến trả thù”. Chàng lập tức cảm thấy yên lòng.

Hai người cứ ngày đi đêm nghỉ, cười nói không dừng, càng ngày càng thân mật hơn. Dường như Trần Gia Lạc nảy ra mong muốn, tốt nhất là con đường này vĩnh viễn không có tận cùng, cứ đi như thế hết cả kiếp người. Nhưng chàng không dám suy nghĩ tiếp vì khi trong lòng vừa xuất hiện ý niệm đó, chàng liếc nhìn qua cô gái trong trắng ngây thơ kia, lập tức có cảm giác hổ thẹn vì mình chỉ là phàm phu tục tử. Được đi chung với thần tiên vài ngày cũng là có phước lắm rồi, sao còn dám mong cầu gì khác?

Xế chiều hôm ấy, khi mặt trời sắp sửa khuất, sau thảo nguyên nơi cuối trời, đột nhiên nghe “soạt” một tiếng, một con nai nhỏ từ giữa rừng cây nhảy ra. Thiếu nữ hoảng sợ giật mình một cái, rồi vỗ tay mỉm cười la lên: “Nai nhỏ, nai nhỏ ơi”!

Con nai vừa mới lọt lòng chưa được bao lâu còn rất yếu đuối, chỉ kêu hai tiếng “be be” rồi chạy vào một lùm cây. Thiếu nữ đưa mắt nhìn theo rồi đột nhiên lui lại, khẽ nói: “Bên đó có người”.

Trần Gia Lạc nhìn về hướng lùm cây, thấy mấy tên lính Thanh đang xúm lại làm thịt một con nai lớn. Con nai nhỏ chạy qua chạy lại xung quanh, không ngừng kêu lên thảm thiết. Chắc con nai lớn đang bị làm thịt là mẹ của nó.

Một tên lính la lên: “Con mẹ nó! Lão gia phải ăn thịt cả người”. Hắn đứng dậy, giương cung lắp tên nhắm con nai nhỏ toan bắn. Con nai nhỏ không biết chạy trốn, lại còn chạy đến gần hơn.

Thiếu nữ kinh hãi la lên một tiếng, từ trong lùm cây chạy ra cản trước mặt con nai nhỏ, kêu to: “Đừng bắn, đừng bắn”!

Tên lính Thanh giật mình, rồi khi nhìn rõ thiếu nữ đó diễm lệ phi thường, hấn không tự chủ được phải lùi một bước. Bốn tên lính Thanh còn lại cũng đứng dậy hết. Lúc này Trần Gia Lạc cũng đã nhảy ra đứng bên thiếu nữ để bảo vệ.

Thiếu nữ ẵm con nai nhỏ lên, vuốt ve bộ lông mềm mại của nó, dịu dàng nói: “Mẹ của người bị người ta bắn chết rồi, đáng thương quá”. Nàng nghiêng đầu hôn vào con nai nhỏ, nhìn bốn lính Thanh một cách giận dữ rồi quay đi khỏi lùm cây.

Năm tên lính Thanh trao đổi mấy câu rồi đột nhiên hô vang lên, xách đao đuổi theo. Thiếu nữ rảo bước đến chỗ ngựa. Một tên ra hiệu lệnh, cả năm lập tức chia ra bao vây.

Trần Gia Lạc bèn kéo tay thiếu nữ mà nói: “Đừng sợ! Để ta đánh chết bọn xấu xa này trả thù cho mẹ của con nai”.

Lúc này thiếu nữ đã hoàn toàn tin tưởng nơi chàng. Nghĩ rằng một người đối phó với năm người chắc không phải dễ nhưng nghe nói như vậy nàng không hoài nghi gì nữa, ôm lấy con nai nhỏ mà đứng tựa vào chàng. Trần Gia Lạc cũng đưa tay nhẹ nhàng vuốt ve con nai.

Năm tên lính Thanh đã đuổi tới, bao vây bốn phía. Tên chỉ huy dùng tiếng Hồi lơ lơ mà quát hỏi: “Làm gì vậy? Qua đây”!

Thiếu nữ ngẩng đầu nhìn Trần Gia Lạc, Trần Gia Lạc cũng mỉm cười với nàng. Nàng cũng mỉm cười đáp lại, lập tức khoan khoái cả lòng, thầm nghĩ: “Chàng mỉm cười, vậy thì bọn Thanh binh đó chắc chắn không đáng sợ”.

Tên chỉ huy kêu lên: “Bắt lấy hấn”!

Bốn tên lính Thanh liền giương binh khí lên, phóng tới. Đám lính này bình thường rất thích bức hiếp phụ nữ, nhưng thấy dung mạo và ánh mắt thần tiên của thiếu nữ này lại không dám xúc phạm, cả bốn đều nhào tới Trần Gia Lạc. Thiếu nữ kinh hãi kêu lên, nhưng kêu chưa dứt đã nghe “bịch bịch” mấy tiếng, bốn tên lính Thanh bay ngược ra sau. Chúng té lăn ra đất, ú ớ không bò dậy nổi thì ra đã bị điểm huyết.

Tên chỉ huy thấy tình hình không ổn, quay người định chạy. Trần Gia Lạc hô lớn: “Quay lại đây”! Chàng quăng châu sách ra, quán cổ hấn giật lại. Tên chỉ huy lộn đi hai vòng, lăn về trước mặt chàng. Thiếu nữ vỗ tay mỉm cười, ánh mắt lộ vẻ kính phục vô cùng.

Trần Gia Lạc dặt tay nàng đến ngồi trên tảng đá, dùng tiếng Hồi mà hỏi: “Sao các người đến đây”?

Tên chỉ huy cố lắm mới bò dậy được, nhìn thấy bốn tên thuộc hạ đều nằm dưới đất không cựa cựa. Hấn biết hôm nay đã gặp phải sát tinh, không dám cứng đầu bèn nói: “Bọn tại hạ là tiểu tốt của Triệu Tuệ tướng quân. Thượng cấp bảo đi

đâu là phải đi tới đó”.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Chuyện này không sai”. Chàng hỏi tiếp: “Bọn người đang đi đâu? Người không nói thật thì ta không thả người, cũng không cứu chữa, để bọn người đói khát mà chết trong sa mạc”.

Tên chỉ huy nghe vậy run rẩy cả người, vội đáp: “Tiểu nhân không dám giấu. Cấp trên sai đi Tinh Tinh Hiệp đón người”.

Hắn nói tiếng Hồi áp ứng không thành câu cú, nghe không rõ ràng gì cả. Trần Gia Lạc bèn dùng tiếng Hán để hỏi: “Đi đón ai”?

Hắn cũng dùng tiếng Hán trả lời: “Đi đón một vị tướng lĩnh của Kiều Ky Doanh”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Hắn tên gì? Người đưa cho ta xem”.

Tên chỉ huy chần chờ một lúc, rồi lấy trong người ra một tờ công văn. Trần Gia Lạc vừa liếc qua đã giật mình. Ngoài bì công văn có ghi: “Gửi Trương Triệu Trọng đại nhân”.

Trần Gia Lạc nghĩ bụng: “Sau trận chiến trên Sư Tử phong ở Hàng Châu, Trương Triệu Trọng đã bị sư huynh bắt về quản thúc, sao lại đến Hồi Cương này được”? Chàng bèn tiện tay xé bì thư ra. Tên chỉ huy muốn cản trở, nhưng Trần Gia Lạc mặc kệ, vẫn rút công văn ra xem.

Công văn viết: “Đã biết Trương đại nhân phụng chỉ đi đến Hồi Cương, thật là an ủi vô cùng, vội phái người đi đón tiếp”. Bên dưới ký tên Triệu Tuệ.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Trương Triệu Trọng phụng mệnh đến đây, tức là có mang theo sắc lệnh triệu tập binh lính. Nếu vậy ta không nên cản trở”. Chàng bèn trả lại công văn, giải huyết cho bốn tên lính, không nói gì nữa, cùng thiếu nữ lên ngựa đi ngay.

Thiếu nữ mỉm cười nói: “Huynh giỏi quá. Người như huynh ở trong Hồi tộc phải rất nổi danh. Tại sao trước nay muội chưa từng nghe nói”?

Trần Gia Lạc mỉm cười, nói sang chuyện khác: “Con nai nhỏ nhất định đã đói rồi, cô nương phải cho nó ăn gì chứ”?

Thiếu nữ nói: “Không sai, không sai”! Nàng tháo túi da, đổ một ít sữa ngựa vào trong lòng bàn tay cho con nai liếm. Lòng bàn tay nàng trắng trẻo, ửng hồng, trông như một cái chén bạch ngọc đựng sữa ngựa.

Con nai nhỏ uống mấy miếng, rồi lại kêu “Be, be”. Thiếu nữ nói: “Chắc là nó đang gọi mẹ”.

o o o